

Số: 1615/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ
giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kết luận số 76- KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025- 2030;

Căn cứ Kết luận số 81-KL/TU của Thường trực Tỉnh ủy ngày 18 tháng 12 năm 2025; Kết luận số 117-KL/TU của Thường trực Tỉnh ủy ngày 04 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Chương trình hành động số 26-CT/TU ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ về phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 124/TTr-SVHTT&DL ngày 08/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu, đối tượng, phạm vi của Đề án

1.1. Mục tiêu xây dựng Đề án: Phát triển văn hóa Phú Thọ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là trung tâm văn hóa về cội nguồn của dân tộc Việt Nam. Xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện, có những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc và phát huy các giá trị đặc trưng nổi trội: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, đổi mới sáng tạo, nhân ái. Đưa văn hóa, nguồn lực con người thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

1.2. Đối tượng của Đề án: Tập trung vào xây dựng con người Phú Thọ, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, phát triển thiết chế văn hóa, môi trường văn hóa, công nghiệp văn hóa và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

1.3. Phạm vi của Đề án: Thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Nội dung của Đề án:

(Chi tiết có Đề án kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông

ĐỀ ÁN

Phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026
của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Tiếp tục thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng về vai trò của văn hóa trong kỷ nguyên mới, coi văn hóa là nguồn lực nội sinh quan trọng, nền tảng tinh thần cho sự phát triển đất nước. Ngày 07/01/2026 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam, Nghị quyết đã thể hiện rõ quan điểm chỉ đạo của Đảng: “Phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ văn hoá, doanh nhân đóng vai trò quan trọng, đồng thời đề cao tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Sự nghiệp phát triển văn hoá vừa có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, đồng thời cũng là yêu cầu cấp bách, cần được tiến hành chủ động, tích cực, sáng tạo, kiên trì, thường xuyên và phù hợp với điều kiện thực tế khách quan”.

Trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc gắn với xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa trong thời kỳ mới; chú trọng phát triển hài hòa, toàn diện giữa kinh tế với văn hóa, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng thể chế, chính sách về văn hóa ngày càng hoàn thiện; ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa ngày càng tăng; đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân được nâng cao, từng bước thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền. Văn hóa ngày càng thể hiện được vai trò động lực phát triển của mỗi địa phương cũng như của cả đất nước.

2. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ trong những năm qua tuy đã có nhiều tiến bộ, đạt được những thành tựu nhất định,

nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, cũng như chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong tình hình mới. Hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ phát triển văn hóa còn thiếu, chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư cho văn hóa còn hạn chế; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể chưa thực sự gắn kết với phát triển du lịch; chất lượng hoạt động dịch vụ văn hóa chưa cao; sản phẩm văn hóa chưa đa dạng; hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng chưa được quan tâm đầu tư thường xuyên.

3. Việc hợp nhất tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình thành tỉnh Phú Thọ đã mở ra không gian địa lý rộng lớn, tài nguyên đa dạng và tiềm năng công hưởng to lớn, cần thiết phải có một định hướng phát triển mới về văn hóa, đồng thời với xây dựng lộ trình phát triển cụ thể, để chủ động lựa chọn, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong quá trình phát triển.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm đó là: *“Phát triển văn hóa, nguồn lực con người thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; đưa công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa trở thành ngành kinh tế có thế mạnh của tỉnh. Khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển quê hương. Phát huy giá trị lịch sử gắn với bảo tồn các di sản văn hóa. Tăng cường an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và hiệu quả hoạt động đối ngoại”*.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TU về phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết số 28-NQ/TU đã xác định mục tiêu: *“Phát triển văn hóa Phú Thọ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là trung tâm văn hóa về cội nguồn của dân tộc Việt Nam. Xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện, có những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc và phát huy các giá trị đặc trưng nổi trội: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, đổi mới sáng tạo, nhân ái. Đưa văn hóa, nguồn lực con người thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”*. Để Nghị quyết được triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã giao Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết và bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện.

Do đó, việc xây dựng Đề án phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là rất cần thiết, nhằm đánh giá toàn diện những tiềm năng, lợi thế trong phát triển sự nghiệp văn hóa của tỉnh; những thành tựu đã đạt được cũng như những khó khăn, hạn chế; từ đó đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, con người Phú Thọ đáp ứng yêu cầu giai đoạn phát triển mới; đồng thời thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu được đề ra tại các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về phát triển văn hóa;

đưa văn hóa là nền tảng, là nguồn lực quan trọng và bền vững để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Nghị quyết của Bộ Chính trị: số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”;

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW9; Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc và Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kết luận số 76- KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình ngày 10/6/2025;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025- 2030;

- Chương trình hành động số 26-CT/TU ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ về phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

- Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 phê

duyet Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030;

Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011–2030;

Quyết định số 1669/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 và Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị;

Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025–2030;

- Các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

- Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam;

- Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

3. Căn cứ thực tiễn

Việc hình thành tỉnh mới sau hợp nhất Phú Thọ - Vĩnh Phúc - Hòa Bình đặt ra yêu cầu cấp thiết xác lập mô hình phát triển văn hóa, con người phù hợp với không gian địa lý rộng lớn, tài nguyên và bối cảnh xã hội, kinh tế ngày càng đa dạng, yêu cầu phát triển đặt ra ngày càng cao khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Trước khi hợp nhất, mỗi tỉnh Phú Thọ, Hòa Bình và Vĩnh Phúc (cũ) mang một bản sắc riêng: Phú Thọ là đất Tổ Hùng Vương - cái nôi của dân tộc Việt, nổi bật với hát Xoan, hát Ghẹo và tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương; con người Phú Thọ trọng cội nguồn. Hòa Bình là trung tâm văn hóa của người Mường, nổi tiếng với nền “Văn hóa Hòa Bình”, Mo Mường, chiêmng Mường và nếp sống nhà

sản truyền thống; con người giản dị, mộc mạc, gắn bó với cộng đồng, thiên nhiên. Vĩnh Phúc nằm ở khu vực giao thoa giữa đồng bằng và trung du, mang sắc thái dung hòa, năng động; vùng đất “Đền với Phật, về với Mẫu”, nổi bật với Lễ hội Tây Thiên, hội chọi trâu Hải Lựu và nhiều làng nghề thủ công, con người Vĩnh Phúc hiếu học, thực tế và sáng tạo. Sự đa dạng này mở ra cơ hội lớn cho liên kết vùng, khai thác lợi thế bổ trợ nhưng cũng đối diện thách thức trong việc lựa chọn định hướng phát triển nhất quán, bền vững.

Thực trạng phát triển của tỉnh sau hợp nhất cho thấy các vấn đề đặt ra cần được xử lý đồng bộ về văn hóa, con người để tạo sự thống nhất và phát triển bền vững. Thứ nhất, là vấn đề dung hòa bản sắc văn hóa vùng miền: Phú Thọ có sự giao thoa giữa các nhóm dân cư Kinh, Mường, Dao, Cao Lan..., vì vậy cần có chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc từng tộc người nhưng vẫn hướng tới giá trị chung - văn hóa Đất Tổ Hùng Vương. Thứ hai, là sự chênh lệch trong nhận thức và mức sống văn hóa giữa khu vực trung tâm và vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số. Việc nâng cao đời sống tinh thần, phổ biến văn hóa mới phải đi đôi với tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng các giá trị văn hóa cho mọi người dân, điều kiện để người dân các vùng miền, dân tộc trong tỉnh gìn giữ truyền thống và bản sắc, không ai bị bỏ lại phía sau về văn hóa. Thứ ba, cần xây dựng con người Phú Thọ thời kỳ hội nhập - năng động, sáng tạo nhưng vẫn giữ được nét hiền hòa, nghĩa tình vốn có. Thứ tư, là công tác giáo dục, truyền thông và du lịch văn hóa cần được phối hợp đồng bộ để khơi dậy niềm tự hào “Đất Tổ Vua Hùng”, biến di sản văn hóa thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội hiện đại.

Về mặt thể chế, sau hợp nhất, cả bộ máy chính quyền và cộng đồng địa phương vẫn đang trong quá trình thích nghi, hoàn thiện quy định pháp lý, quy trình vận hành, thống nhất tiêu chuẩn và điều phối chính sách. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Đề án phát triển văn hóa, con người Phú Thọ không chỉ là công cụ định hướng phát triển mới về văn hóa, mà còn xây dựng lộ trình phát triển cụ thể, để khai thác hiệu quả thế mạnh của từng vùng, từng lĩnh vực, chủ động lựa chọn, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong quá trình phát triển.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

I. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA, CON NGƯỜI PHÚ THỌ

1. Tổng quan về văn hóa

Phú Thọ là vùng đất cội nguồn, nơi hội tụ khí thiêng sông núi, đất phát tích của dân tộc Việt Nam, cũng là vùng đất khởi thủy của người Việt cổ. Văn hóa, con người Phú Thọ hiện nay là sự kết tinh của ba dòng chảy văn hóa lớn: Phú Thọ - cội nguồn dân tộc, với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Hát Xoan, đã

được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại - là nơi khởi nguyên lịch sử và là trục tâm linh kết nối toàn vùng; Vĩnh Phúc - vùng đất “Đền với Phật, về với Mẫu”, nơi quy tụ hàng trăm lễ hội truyền thống, làng nghề đặc sắc; Hòa Bình - mang trong mình kho tàng văn hóa phi vật thể sống động của nền “Văn hóa Hòa Bình” với tiếng chiêng, nhà sàn, lễ hội cổ truyền, là nơi sản sinh ra sử thi “Đẻ đất, đẻ nước”. Văn hóa Phú Thọ có sự hội tụ, giao thoa của các nền văn minh dọc các dòng sông lớn: Sông Hồng, sông Lô, sông Đà; các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, lễ hội truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp được bảo tồn và phát huy. Các nền văn hóa Sơn Vi, văn hóa Hòa Bình, văn hóa Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun gắn với các di chỉ khảo cổ, tiếp đó là văn hóa Đông Sơn và thời đại các Vua Hùng lập nên nhà nước Văn Lang, nhà nước đầu tiên của dân tộc Việt Nam, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của quốc gia dân tộc.

Phú Thọ là nơi hội tụ của rất nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống như: Dân tộc Kinh, Mường, Thái, Dao, Tày, Cao Lan, Sán Dìu, Mông v.v.... Mỗi dân tộc có những phong tục tập quán cùng các loại hình văn nghệ dân gian phong phú như: Hát Xoan, Gheo, Trống quân Đức Bác, chèo thau, đờn đuông, chiêng Mường, múa mồi, trống đu, múa chuông... cùng với văn hóa ẩm thực đặc sắc như: Xôi ngũ sắc, bánh chưng, bánh giầy, cá Thính Lập Thạch, Tép Dầu Đàm Vạc, su su Tam Đảo, cá Sông Đà, thịt trâu gác bếp... đã tạo nên những sắc thái văn hóa truyền thống đa dạng. Di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ còn lưu giữ được khá đậm nét như: tiếng nói, chữ viết, kho tàng tri thức dân gian, nghệ thuật trình diễn dân gian, lễ hội truyền thống, trò diễn, trang phục, công cụ lao động, ẩm thực dân gian, nhạc cụ...

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá được quan tâm, đầu tư trọng điểm gắn với phát triển du lịch văn hoá tâm linh, tín ngưỡng. Trong đó, nổi bật là di sản: Hát Xoan Phú Thọ, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ, Thực hành Tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam Phủ, Nghi lễ và trò chơi kéo co được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; di sản Mo Mường đã được lập hồ sơ trình UNESCO ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, lịch sử có giá trị đã phát huy tác dụng tích cực trong đời sống xã hội.

Phú Thọ có nhiều di tích - danh thắng, tiêu biểu như: Di tích Quốc gia đặc biệt Khu Di tích lịch sử Đền Hùng; Đền Mẫu Âu Cơ; Vườn quốc gia Xuân Sơn; quần thể danh thắng Tam Đảo, Tây Thiên; di chỉ khảo cổ học Đông Đậu; di tích khảo cổ Hang xóm Trại và Mái đá làng Vành, Tháp Bình Sơn; Mai Châu (Bản Lác); Thung Nai; suối khoáng Kim Bôi... Có hàng trăm lễ hội các loại, nhiều lễ hội đã trở thành biểu tượng văn hóa tâm linh, độc đáo như: Lễ hội Đền Hùng, Lễ hội Đền Mẫu Âu Cơ, Lễ hội Tây Thiên, Lễ hội Chùa Tiên; Lễ hội Khai hạ Mường Bi; Lễ hội Xên Mường người Thái, lễ hội Gầu Tào người Mông...

2. Tổng quan về con người Phú Thọ

Tỉnh Phú Thọ hiện nay là khu vực hội tụ đặc biệt giữa văn hóa cội nguồn dân tộc Việt Nam, văn hóa trung du - đồng bằng Bắc Bộ và văn hóa miền núi Tây Bắc, tạo nên một chỉnh thể thống nhất nhưng đa dạng về bản sắc. Nhân dân Phú Thọ có truyền thống hiếu học, có tình yêu quê hương, đất nước; kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; sáng tạo, đổi mới trong lao động sản xuất; có ý thức cộng đồng, vì cộng đồng, gắn bó và kết nối cộng đồng bền vững. Con người Phú Thọ là sự kết tinh hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa cội nguồn dân tộc và tinh thần hội nhập; vừa kế thừa các giá trị lịch sử - văn hóa được hun đúc qua nhiều thế hệ, vừa chủ động, linh hoạt thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, với các đặc trưng nổi trội: **Yêu nước; đoàn kết; tự cường; đổi mới sáng tạo; nhân ái**. Đây chính là nền tảng tinh thần vững chắc, là động lực nội sinh quan trọng để tỉnh Phú Thọ phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Yêu nước, gắn bó cội nguồn, giàu ý thức trách nhiệm với cộng đồng và dân tộc: Con người Phú Thọ mang đậm đặc trưng yêu nước gắn với ý thức cội nguồn, bắt nguồn từ vị thế lịch sử đặc biệt của vùng đất Tổ Hùng Vương - nơi khởi phát Nhà nước Văn Lang, cái nôi hình thành dân tộc Việt Nam. Truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tôn kính tổ tiên, tri ân tiên nhân được bảo lưu bền vững, đồng thời lan tỏa và hòa quyện với tinh thần yêu nước, tự cường, bền bỉ trong đời sống tinh thần của người dân Phú Thọ.

Trong các giai đoạn lịch sử dựng nước và giữ nước, nhân dân của tỉnh đã có những đóng góp quan trọng, thể hiện tinh thần sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, gắn trách nhiệm cá nhân với vận mệnh quốc gia. Trong bối cảnh hiện nay, lòng yêu nước của con người Phú Thọ được biểu hiện không chỉ ở tình cảm, niềm tự hào dân tộc, mà còn ở ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần lao động, trách nhiệm trong xây dựng quê hương, bảo tồn di sản văn hóa và giữ gìn bản sắc dân tộc.

Đoàn kết, cố kết cộng đồng bền chặt, tôn trọng đa dạng văn hóa: Con người Phú Thọ có tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng cao, hình thành từ quá trình cộng cư lâu dài của nhiều dân tộc anh em như Kinh, Mường, Dao, Tày, Cao Lan, Sán Dìu... Đặc biệt, sự giao thoa giữa văn hóa Kinh ở Phú Thọ – Vĩnh Phúc (cũ) và văn hóa Mường đặc sắc của Hòa Bình (cũ) đã tạo nên một không gian văn hóa mở, giàu tính dung hợp. Người dân tỉnh Phú Thọ coi trọng tình làng nghĩa xóm, đề cao sự tương trợ, chia sẻ trong cuộc sống và sản xuất; biết tôn trọng sự khác biệt về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, ngôn ngữ. Tinh thần đoàn kết không chỉ thể hiện trong sinh hoạt cộng đồng truyền thống (lễ hội, nghi lễ, hương ước, quy ước), mà còn được phát huy mạnh mẽ trong các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh tỉnh Phú Thọ mới được hình thành trên cơ sở hợp nhất, truyền thống đoàn kết càng trở thành giá trị nền tảng, tạo sự đồng thuận xã hội,

củng cố niềm tin của Nhân dân, góp phần quan trọng vào quá trình ổn định tổ chức bộ máy và thúc đẩy phát triển bền vững.

Tự cường, đổi mới sáng tạo - ý chí, khát vọng đổi mới, vươn lên trong mọi điều kiện: Con người Phú Thọ có khả năng thích ứng nhanh và sáng tạo trong điều kiện chuyển đổi, kết tinh từ truyền thống lao động tự lực tự cường, óc thực tiễn của cư dân nông nghiệp và tinh thần năng động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa. Trong sản xuất, kinh doanh, người dân biết khai thác lợi thế địa phương, đổi mới phương thức canh tác, phát triển ngành nghề, dịch vụ, du lịch văn hóa – sinh thái. Trong lĩnh vực văn hóa – xã hội, sự sáng tạo thể hiện ở việc bảo tồn di sản gắn với phát huy giá trị, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và hội nhập. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ, công chức của tỉnh ngày càng thể hiện rõ tinh thần đổi mới tư duy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Nhân ái - giá trị nhân văn bền vững trong đời sống xã hội: Nhân ái là phẩm chất xuyên suốt của con người Phú Thọ, được bồi đắp từ văn hóa làng xã Bắc Bộ và truyền thống cộng đồng của các dân tộc miền núi. Người dân nơi đây chân thành, cởi mở, thân thiện, hiếu khách, coi trọng đạo lý, nghĩa tình, ứng xử hài hòa với con người và thiên nhiên. Trong đời sống thường nhật, những phong tục, tập quán tốt đẹp về hiếu nghĩa, tương trợ, sẻ chia khó khăn, tình làng nghĩa xóm, quan hệ họ tộc, cộng đồng dân cư được gìn giữ bền chặt.

Trong bối cảnh phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch cộng đồng, đặc trưng nhân ái, thân thiện, nghĩa tình của con người Phú Thọ trở thành nguồn lực mềm quan trọng, góp phần xây dựng hình ảnh địa phương an toàn, hấp dẫn, giàu bản sắc trong mắt bạn bè, du khách trong nước và quốc tế.

II. KẾT QUẢ NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch của 3 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình (cũ) đã tích cực tham mưu nhiều văn bản quan trọng góp phần cụ thể hóa các nghị quyết vào cuộc sống. Các văn bản đã định hướng, góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách chuyên ngành, tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy văn hóa, thể thao, du lịch phát triển trên địa bàn tỉnh.

(Có phụ biểu 01 kèm theo Đề án)

2. Công tác xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện về phẩm chất, nhân cách, năng lực, thể lực

2.1. Công tác giáo dục, đào tạo

Những năm qua, công tác giáo dục và đào tạo của tỉnh đã không ngừng phát triển cả về quy mô, chất lượng và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh. Chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn được đánh giá

cao¹, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 84,2%². Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi đạt nhiều thành tích, là thế mạnh của tỉnh. Số lượng và chất lượng học sinh giỏi quốc gia ổn định ở mức cao so với các tỉnh, thành trong cả nước. Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được thực hiện tốt. Giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục thường xuyên được quan tâm đầu tư. Hệ thống mạng lưới cơ sở dạy nghề được kiện toàn theo hướng thu gọn đầu mối, nâng cao chất lượng; từng bước gắn với giải quyết việc làm. Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt 73,3%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đạt 34,6%³.

2.2. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng; công tác phòng chống, giám sát dịch bệnh được triển khai có hiệu quả; chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ bác sĩ, giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 13,86 bác sĩ và 45,83 giường bệnh⁴, tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 95,1%. Năng lực hoạt động y tế ở cơ sở được tăng cường, 94,8% trạm y tế xã có bác sĩ. Xã hội hóa trong khám, chữa bệnh được đẩy mạnh; nhiều bệnh viện, phòng khám, cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân được thành lập mới, hoạt động hiệu quả, góp phần đa dạng hóa các dịch vụ y tế và giảm tải cho các bệnh viện công lập⁵. Các mục tiêu y tế - dân số được triển khai có hiệu quả, nhiều chỉ tiêu vượt mức trung bình của cả nước.

2.3. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm

An sinh xã hội, phúc lợi xã hội được quan tâm. Công tác giảm nghèo được triển khai hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh⁶. Nhiều chính sách phúc lợi xã hội mang đậm tính nhân văn, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng⁷. Đời sống của người dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 4,7 triệu đồng/tháng (tăng 37% so năm 2020). Chính sách đối với người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tích cực triển khai các giải pháp bảo đảm việc làm, bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho 58 nghìn lao động, duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp từ 1-1,6%, tỷ lệ lao động nông nghiệp còn 22,5%. Thực hiện

¹ Kết quả thi trung học phổ thông: tỉnh Phú Thọ liên tiếp duy trì top 10 cả nước; tỉnh Vĩnh Phúc 2 năm liên tiếp đứng vị trí số 1 cả nước.

² Phú Thọ: 95,9%, Vĩnh Phúc: 89,9%, Hòa Bình: 60,8%.

³ Tỷ lệ lao động qua đào tạo (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận): Phú Thọ 72% (36,1%); Vĩnh Phúc 82% (40%); Hòa Bình 64,5% (24%).

⁴ Phú Thọ số bác sĩ/1 vạn dân đạt 15,3 bác sĩ, số giường bệnh/1 vạn dân đạt 55,5 giường bệnh; Vĩnh Phúc số bác sĩ/1 vạn dân đạt 16,3 bác sĩ, số giường bệnh/1 vạn dân đạt 52 giường bệnh; Hòa Bình số bác sĩ/1 vạn dân đạt 10 bác sĩ, số giường bệnh/1 vạn dân đạt 30 giường bệnh.

⁵ Phú Thọ có 03 bệnh viện ngoài công lập, 348 phòng khám tư nhân; Vĩnh Phúc có 5 bệnh viện ngoài công lập, 503 phòng khám tư nhân; Hòa Bình có 01 bệnh viện ngoài công lập, 204 phòng khám tư nhân.

⁶ Phú Thọ cũ: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm (giai đoạn 2021-2024) 0,73%; Vĩnh Phúc cũ: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm (giai đoạn 2021-2024) 0,26%; Hòa Bình: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm (giai đoạn 2021-2024) 2,55%. Ước hết năm 2025, tỷ hộ nghèo tỉnh Phú Thọ (mới) là 2,75%.

⁷ Hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế; hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông,...

tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Huy động trên 2.655 tỷ đồng triển khai các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngày một khởi sắc, đời sống cho người dân miền núi, vùng sâu, vùng xa từng bước cải thiện, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trung bình hàng năm đạt 1,3%/năm, thu nhập bình quân tăng 1,8 lần so năm 2020.

2.4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, được triển khai sâu rộng; hàng năm, các cấp ủy Đảng xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt nội dung các chuyên đề, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 95%. Sau học tập, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nhận thức sâu sắc về tư tưởng và phong cách của Bác, từ đó tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách của Người để xây dựng nhân cách, văn hóa con người trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII; KL Hội nghị TW khóa XIII); qua đó, đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.5. Hoạt động thể thao nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực cho Nhân dân

Hệ thống cơ sở vật chất thể dục, thể thao từ tỉnh đến cơ sở đã được đầu tư xây dựng, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị và tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao trên các địa bàn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa được tham gia sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, giải trí.

a) *Thể dục thể thao quần chúng*: Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" đã được đông đảo Nhân dân trong tỉnh hưởng ứng tích cực và thực hiện nghiêm túc; nhân dân chủ động tham gia tập luyện thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe, thể lực, phòng chống dịch bệnh. Số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên, số CLB và gia đình thể thao không ngừng tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Nhiều môn thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện và thi đấu thường xuyên, như: bóng đá, bóng chuyền hơi, bóng chuyền da, cầu lông, bóng bàn...; các môn thể thao dân tộc, truyền thống được khuyến khích phát triển như: Kéo co, vật dân tộc, cờ tướng, bơi chải, bắn nỏ, tung còn... gắn với việc tổ chức các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh. Tính đến năm 2025 tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên đạt: 42,4%; tỷ lệ gia đình thể thao đạt: 33,9%; số CLB thể thao 2.306 CLB.

b) *Thể thao thành tích cao*: Từng bước đổi mới tổ chức, quản lý thể thao thành tích cao theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh việc huy động nguồn lực của xã hội cho phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp. Trong năm 2025 và Quý I/2026, tham gia thi đấu các giải thể thao quốc gia, quốc tế giành được 538 huy chương (trong đó 163 HCV, 142 HCB và 233

HCD); Có 06 HLV, 59 VĐV tham gia tập huấn, huấn luyện tại các đội tuyển quốc gia; Có 140 VĐV đạt đẳng cấp quốc gia trong đó có 60 VĐV cấp kiện tướng, 80 VĐV cấp I.

Đặc biệt năm 2025, tham dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 33 - năm 2025 (SEA Games 33) tại Thái Lan, Thể thao Phú Thọ tham gia gồm 04 VĐV, 04 HLV các môn Điền kinh, Pencak Silat, Vật, Đua Xe đạp và Đua thuyền, giành được 05 huy chương các loại trong đó: 01 HCV, 03 HCB, 01 HCD.

c) Đăng cai tổ chức các giải thể thao khu vực, quốc gia, quốc tế: Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác các thiết chế thể thao, đăng cai tổ chức thành công nhiều giải thể thao khu vực, quốc gia, quốc tế: vòng loại bảng A và trận bán kết môn Bóng đá nam, môn Muay, Golf và xe đạp trong chương trình Đại hội Thể thao Đông Nam Á SEA Games 31; vòng loại giải bóng đá U23 Châu Á 2024; giải Cung thủ xuất sắc quốc gia năm 2021; Giải xe đạp đường trường Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX; Giải Bóng chuyền Cúp các CLB Châu Á; Bóng đá Vô địch nữ Châu Á - AFC Women's Asian Cup Australia 2026; giải Bóng đá nữ Vô địch Đông Nam Á 2025...

3. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa luôn được quan tâm, các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh được nhận diện, kiểm kê, công bố, làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị; công tác lập quy hoạch di tích được chú trọng triển khai thực hiện (Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Đền Hùng, Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Hang xóm Trại và mái đá Làng Vành; Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt đình Thổ Tang, Tháp Bình Sơn; Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Tây Thiên - Tam Đảo); công tác lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích các cấp và hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được thực hiện thường xuyên.

Tính đến hết tháng 12/2025, tổng di tích xếp hạng là 980 di tích, trong đó có 06 di tích quốc gia đặc biệt, 176 di tích quốc gia và 798 di tích cấp tỉnh; 06 bảo vật quốc gia cùng hàng nghìn di vật, cổ vật được lưu giữ tại Bảo tàng Hùng Vương, các Bảo tàng tư nhân và các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh. Về Di sản văn hóa phi vật thể, tỉnh Phú Thọ có gần 2.000 di sản, trong đó 05 di sản được UNESCO ghi danh (02 di sản được với tư cách là chủ thể: Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ, Hát Xoan Phú Thọ; 03 di sản có Phú Thọ là vùng lan tỏa trong hồ sơ đa quốc gia: Nghi lễ và trò chơi Kéo co, Hát Ca trù của người Việt và Thực hành tín ngưỡng Tam phủ của người Việt); 41 di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia.

4. Công tác xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa

4.1. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa được thực hiện thường xuyên; công tác quản lý, cấp phép các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn

hóa được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, có sự phối hợp, thống nhất trong công tác quản lý các cấp. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm quy định, loại bỏ các biểu hiện văn hóa kém lành mạnh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

4.2. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở

Tổ chức thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, chiếu phim, trưng bày, triển lãm... kỷ niệm ngày lễ, các sự kiện chính trị của đất nước. Đội thông tin lưu động, đội chiếu phim và mạng lưới tuyên truyền thường xuyên tổ chức các chương trình phục vụ nhân dân miền núi, vùng sâu, vùng xa. Hệ thống thư viện luân chuyển hàng ngàn lượt sách báo; tổ chức trưng bày hiện vật, ảnh nghệ thuật. Các hoạt động trình diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống được đẩy mạnh thông qua các hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, văn nghệ tổ chức từ tỉnh đến cơ sở, tại các lễ hội dân gian tổ chức hàng năm. Phong trào văn hóa, văn nghệ ở cơ sở thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia; gắn kết giữa phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ cơ sở với bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian. Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có gần 4.000 đội văn nghệ quần chúng tại các thôn, xóm, tổ dân phố với hàng chục nghìn diễn viên, nghệ nhân, một số xóm bản phát triển du lịch cộng đồng có từ 4 đến 6 đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn phục vụ khách du lịch; Thực hiện chương trình phát triển người thực hành hát Xoan thông qua các Câu lạc bộ...

4.3. Công tác tổ chức lễ hội

Tính đến năm 2025, tỉnh Phú Thọ có 824 lễ hội truyền thống của các dân tộc⁸. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh được triển khai nghiêm túc, thống nhất, bảo đảm an toàn, lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc. Các nghi lễ dân gian truyền thống được tổ chức trang nghiêm, đúng nghi thức, gắn với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao phong phú, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của Nhân dân.

Phần lớn các lễ hội đều được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp chính quyền, thu hút đông đảo Nhân dân và du khách tham gia; nhiều lễ hội tiêu biểu được tổ chức thường xuyên, có sức lan tỏa, góp phần quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa địa phương như: Lễ hội Đền Hùng, lễ hội Đền Mẫu Âu Cơ, lễ hội Đền Lãng Sung, lễ hội đình Đào Xá, lễ hội đền Du Yển, lễ hội Trò Trám, lễ hội đình Hùng Lô, Lễ hội Kéo Song, Lễ hội Đền Ngự Dội, Lễ hội xã Đại Đồng, Lễ hội Tây Thiên, lễ hội Khai hạ dân tộc Mường, lễ hội Chùa Tiên, lễ hội Xên Mường, lễ hội Gầu Tào... Trong đó, Giỗ Tổ Hùng Vương – Lễ hội Đền Hùng được khẳng định là lễ hội mẫu mực của cả nước, tiêu biểu về tính trang nghiêm, văn minh, tiết kiệm và ý nghĩa kết nối cội nguồn dân tộc.

⁸ Tỉnh Phú Thọ (cũ) 315 lễ hội, tỉnh Hòa Bình (cũ) 115 lễ hội, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) 394 lễ hội

Thông qua hoạt động lễ hội, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; việc thực hành, truyền dạy và trình diễn di sản văn hóa phi vật thể được duy trì hiệu quả; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giáo dục đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, đồng thời phát huy vai trò, giá trị của hệ thống di tích trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân địa phương.

4.4. Hoạt động nghệ thuật biểu diễn

Những năm qua, hoạt động nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp đã thực hiện tốt công tác bảo tồn, lưu giữ và phát huy các giá trị văn hoá. Nhiều tiết mục ca múa nhạc đặc sắc, được dàn dựng công phu, có tính nghệ thuật cao, thể hiện những nét độc đáo, đặc trưng của các di sản văn hóa vùng đất cội nguồn và di sản văn hóa các vùng, miền trong cả nước như: Hát Xoan, hát Chèo, hò, múa rối cạn, múa rối nước... Thông qua các chương trình nghệ thuật nhằm đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá, di sản văn hóa vùng đất Phú Thọ gắn với tuyên truyền, quảng bá, tôn vinh Di sản Văn hóa Việt Nam, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm và huy động sức mạnh của toàn xã hội để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Hiện nay, tỉnh Phú Thọ có 01 đơn vị hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp là Nhà hát Lạc Hồng và 06 đoàn nghệ thuật tư nhân hoạt động theo hướng xã hội hoá, tự trang trải kinh phí, tự quản lý và tổ chức các hoạt động theo quy định của Nhà nước. Các đơn vị nghệ thuật đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tổ chức biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các hoạt động văn hoá; phục vụ nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa; tổ chức và tham gia các chương trình giao lưu văn hoá, văn nghệ với các địa phương khác trong khu vực và toàn quốc.

Giai đoạn 2020 - 2025, Nhà hát Lạc Hồng đã dàn dựng: 126 chương trình Ca, múa, nhạc; 13 vở Chèo; 09 trích đoạn chèo; 02 vở kịch dài; 06 vở kịch ngắn, kịch vui; biên đạo 76 tác phẩm múa để biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ các ngày lễ, tết, các sự kiện, lễ kỷ niệm, biểu diễn phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật, văn hóa tinh thần cho nhân dân. Thực hiện 898 buổi biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị; 1.705 buổi biểu diễn phục vụ nhân dân miền núi; số lượt người xem đạt khoảng 2.082.400 người. Tham gia các cuộc thi, liên hoan Ca múa nhạc; chèo, kịch nói toàn quốc; cuộc thi tài năng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giành nhiều giải cao; Biểu diễn doanh thu: Nhà hát Lạc Hồng: 1,2 tỷ/ năm; Các đoàn nghệ thuật tư nhân: 4,2 tỷ/năm.

4.5. Phát triển văn học, nghệ thuật

Hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh phong phú về nội dung, đa dạng về phương thức thể hiện. Các văn nghệ sĩ đã sáng tác và quảng bá trên hàng nghìn lượt tác phẩm, nhiều tác giả được trao giải thưởng văn học, nghệ thuật của Trung ương, khu vực và các địa phương; các công trình nghiên cứu, sưu tầm về văn hóa, phong tục tập quán các dân tộc trên địa bàn tỉnh được

giải thưởng của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam; một số tác phẩm thơ, văn được giải thưởng cao của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam; tác phẩm âm nhạc, nhiếp ảnh, mỹ thuật được giải cao trong các cuộc thi, trưng bày, triển lãm, liên hoan của khu vực và toàn quốc, được đăng tải, dịch thuật, phát hành trên một số ấn phẩm quốc tế có uy tín. Hoạt động sáng tác văn học, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm được quan tâm, đầu tư, hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển; động viên, khích lệ các văn nghệ sĩ sáng tạo những tác phẩm có giá trị về nội dung và nghệ thuật, hướng tới vẻ đẹp Chân - Thiện - Mỹ. Công tác nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật có nhiều cố gắng, góp phần phát hiện, khẳng định cái hay, cái đẹp; đấu tranh, phê phán các khuynh hướng lệch lạc, sai trái trong đời sống văn nghệ.

Đội ngũ văn nghệ sĩ không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng. Đến nay, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh có 619 hội viên sinh hoạt tại các chi hội. Tỉnh đã quan tâm kiện toàn tổ chức, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý Hội; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật của các văn nghệ sĩ. Cán bộ, hội viên được tạo điều kiện tham dự các cuộc hội thảo, trại sáng tác, đi thực tế do các Hội chuyên ngành Trung ương tổ chức, các lớp viết văn trẻ và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn. Công tác tôn vinh nghệ nhân và phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, nghệ nhân Ưu tú, nghệ sĩ Nhân dân, nghệ sĩ Ưu tú có nhiều cống hiến trong hoạt động văn học, nghệ thuật và bảo tồn văn hóa dân tộc được chú trọng. Từ năm 2020 đến nay, tỉnh được công nhận 06 Nghệ nhân Nhân dân, 128 Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, 20 Nghệ sĩ Ưu tú.

4.6. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư

Công tác xây dựng gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa đã triển khai thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Trung ương. Việc bình xét gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa được 100% các xã, phường thực hiện chặt chẽ, công khai, dân chủ. Các nội dung, tiêu chuẩn bình xét gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa được triển khai sâu rộng đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, gắn với việc xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, giữ gìn thuần phong mỹ tục, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Phần lớn các thôn, tổ dân phố đều thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn, tiêu chí công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”. Đời sống kinh tế, cơ sở hạ tầng sinh hoạt của gia đình và cộng đồng được nâng lên; nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn. Môi trường cảnh quan được đảm bảo, kỷ cương pháp luật giữ vững; tình làng nghĩa xóm được củng cố, cơ sở vật chất khang trang, sạch, đẹp.

Công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp và có những bước chuyển tương đối căn bản. Nhận thức của chính quyền các cấp, của các cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của

huong ước, quy ước đối với quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư được nâng lên. Đã có sự phối hợp giữa ngành Văn hóa, ngành Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong việc tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới hương ước, quy ước; lồng ghép trong triển khai thực hiện các phong trào trên địa bàn tỉnh, phát huy công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, tổ chức. Góp phần đưa pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống; gìn giữ, phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư ở cơ sở; bài trừ các hủ tục lạc hậu; hình thành giá trị chuẩn mực xã hội phù hợp với truyền thống, bản sắc của địa phương; phát huy và mở rộng dân chủ ở cơ sở; góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh tỷ lệ “Gia đình văn hóa” đạt 93,2%; “Khu dân cư văn hóa” đạt 75,2%; 100% khu dân cư xây dựng hương ước, quy ước.

5. Công tác đầu tư, xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao

Hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh từng bước được đầu tư hoàn thiện nhằm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu luyện tập, biểu diễn và tổ chức hoạt động, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, tính đến nay hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh có:

- Đối với cấp tỉnh: Toàn tỉnh có đầy đủ hệ thống Bảo tàng; Thư viện; Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh; Trung tâm hỗ trợ cộng đồng; Khu Liên hợp Thể dục Thể thao tỉnh; Quảng trường; Công viên; Công trình Nhà Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh; Rạp chiếu phim.

- Đối với cấp xã: Toàn tỉnh có 501 nhà văn hóa; 189 Trung tâm học tập cộng đồng; 114 nhà thi đấu đa năng; 349 sân vận động; 28 khu thiết chế văn hóa - thể thao tại các Làng văn hóa kiểu mẫu.

- Đối với khu dân cư: Toàn tỉnh có 99.3% khu dân cư có nhà văn hóa; 92,3% khu dân cư có đủ sân chơi thể thao.

Các địa phương hiện đang huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa để tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các nhà văn hóa xã, nhà văn hóa khu dân cư đảm bảo tiêu chí theo quy định.

6. Phát triển công nghiệp văn hoá

Tỉnh Phú Thọ từng bước phát triển công nghiệp văn hóa trên các lĩnh vực chủ yếu: Quảng cáo, mỹ thuật, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa... nhằm khai thác những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Phú Thọ. Đồng

thời, tích cực tham gia quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước. Tăng cường và mở rộng giao lưu các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.... qua đó góp phần quảng bá hình ảnh, sản phẩm văn hóa đặc sắc của đất và người Phú Thọ với bạn bè trong nước và quốc tế.

Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa cấp quốc tế, quốc gia, khu vực: Liên hoan di sản văn hóa phi vật thể kỷ niệm 20 năm thực hiện Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; Chương trình Hòa Bình - Thanh âm xứ Mường và Carnival năm 2022, Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng Tây Bắc lần thứ XV - năm 2022; tổ chức các sự kiện thường niên: Giỗ Tổ Hùng Vương và Tuần Văn hóa - Du lịch Phú Thọ, Lễ hội Tây Thiên, Lễ hội Chiềng Mường... góp phần thiết thực giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng của các dân tộc; được Tỉnh uỷ, Bộ, Ngành chủ quản, các đối tác chuyên môn quốc tế và khu vực ghi nhận, đánh giá tích cực. Tham gia hiệu quả Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025) được Thủ tướng Chính phủ ghi nhận là 1 trong 15 không gian Triển lãm tiêu biểu.

Tính đến năm 2024, trên địa bàn tỉnh có 2.721 đơn vị, doanh nghiệp hoạt động liên quan đến lĩnh vực công nghiệp văn hóa (tăng 786 đơn vị so với năm 2020), tổng doanh thu thuần của các doanh nghiệp là 79.984.150,3 triệu đồng (tăng 33.094.557,3 triệu đồng so với năm 2020). Ước năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 2.763 đơn vị, doanh nghiệp hoạt động liên quan đến lĩnh vực công nghiệp văn hóa, tổng doanh thu 80.542.450,3 triệu đồng (tăng 17% so với năm 2020).⁹

Giai đoạn 2020-2025, trên địa bàn tỉnh lĩnh vực thủ công mỹ nghệ và may mặc (trong đó có thời trang) có xu hướng phát triển nhanh (lĩnh vực thủ công mỹ nghệ doanh số chiếm khoảng 38%-40%; lĩnh vực may mặc (trong đó có thời trang) doanh số chiếm khoảng 25%-30%); tiếp đến là lĩnh vực du lịch văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí; lĩnh vực quảng cáo...

7. Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hoá

Giai đoạn 2020-2025, tổng chi ngân sách cho lĩnh vực văn hóa là 3.118.547 triệu đồng (trong đó: Chi thường xuyên: 1.734.027 triệu đồng; Chi đầu tư: 1.384.520 triệu đồng); Các nguồn đầu tư xã hội, thu hút đầu tư phát triển văn hoá, đầu tư phát triển du lịch văn hoá ước đạt khoảng 10.000 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Phú Thọ (cũ)	Vĩnh Phúc (cũ)	Hòa Bình (cũ)	Tổng cộng
-----	--------------	----------------	---------------	-----------

⁹ Số liệu được cung cấp bởi Thống kê tỉnh Phú Thọ (hiện nay, chưa có số liệu thống kê riêng cho công nghiệp văn hóa; chỉ có số liệu đối với các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến công nghiệp văn hóa).

	Chi thường xuyên	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Chi đầu tư	Tổng
2020	100.329	161.347	57.472	25.401	32.970	33.502	190.771	220.250	411.021
2021	92.608	43.969	61.929	107.469	31.661	16.918	186.198	168.356	354.554
2022	96.252	398.286	164.279	46.681	35.539	39.042	296.070	484.009	780.079
2023	113.035	241.016	189.087	52.344	36.261	6.564	338.383	299.924	638.307
2024	110.296	133.513	176.586	73.822	34.047	4.646	320.929	211.981	532.910
2025	124.862	-	248.458	-	28.356	-	401.676	-	401.676
Cộng	637.382	978.131	897.811	305.717	198.834	100.672	1.734.027	1.384.520	3.118.547

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Hoạt động văn nghệ cơ sở tại một số địa phương chưa được quan tâm bố trí nguồn lực, còn sự chênh lệch về điều kiện và chất lượng hoạt động giữa thành thị, nông thôn, miền núi.

- Văn học nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống đang thiếu trầm trọng về lực lượng sáng tác. Hoạt động lý luận phê bình các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn còn yếu, thiếu chính sách thu hút tài năng văn hóa.

- Phát triển du lịch gắn với khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hóa, danh lam, thắng cảnh của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng.

- Nguồn kinh phí hàng năm cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản còn eo hẹp, khó khăn, nhiều di sản văn hóa đã xuống cấp chưa bố trí được kinh phí duy tu, sửa chữa, một số di sản văn hóa quý giá đang đứng trước nguy cơ mai một thậm chí thất truyền. Một số truyền thống, nét đẹp văn hóa, đạo đức, ứng xử, lối sống ... đang bị tác động, biến đổi theo hướng tiêu cực.

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở một số địa phương chưa phát huy tốt vai trò phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân; hệ thống cơ sở vật chất của các thiết chế chưa được đầu tư, nâng cấp, chưa đạt chuẩn theo quy định, thiếu kinh phí hoạt động; hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Phong trào TDTT quần chúng phát triển chưa đồng đều giữa các địa phương trong tỉnh. Cơ sở vật chất về thể dục thể thao phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao hàng ngày cho người dân ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế, đã xuống cấp, đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao ở cơ sở còn thiếu.

- Các ngành công nghiệp văn hóa ít phát triển, hiệu quả chưa cao, chưa bắt kịp xu thế phát triển; một số ngành phát triển tự phát như: Thiết kế, Thời trang; có lĩnh vực khó phát triển như phần mềm trò chơi giải trí, do đối tượng tham gia không có. Chưa có các cơ chế, chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa trong tình hình mới.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho văn hóa còn nhiều hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

2. Nguyên nhân

**** Nguyên nhân khách quan***

- Tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới suy giảm và bất ổn. Tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành, đặc biệt là các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và du lịch.

- Mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế làm xuất hiện tâm lý sùng ngoại, thực dụng và cá nhân cực đoan, ích kỷ, phai nhạt những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xuất hiện những quan điểm sống, lối sống mới nhiều khi lệch chuẩn, nhất là trong giới trẻ.

- Nguồn lực tài chính từ ngân sách bố trí cho các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch hạn chế. Nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân rất lớn và ngày càng trở nên đa dạng, song đầu tư ngân sách của nhà nước để giữ gìn và phát huy vốn văn hoá truyền thống, xây dựng những giá trị văn hoá mới còn chưa tương xứng.

**** Nguyên nhân chủ quan***

- Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam chưa đầy đủ; chưa phát huy được sức mạnh bảo vệ văn hóa dân tộc từ chính lực lượng quần chúng, nhân dân. Văn hóa chưa được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

- Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa còn có những hạn chế, công tác xây dựng các chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn về lĩnh vực văn hóa chưa được quan tâm bố trí nguồn lực để thực hiện; công tác nghiên cứu, tổng kết về quản lý nhà nước về các lĩnh vực văn hóa chưa được quan tâm đúng mức.

- Chưa có nhiều cán bộ quản lý văn hóa đồng thời là những nhà văn hóa có chuyên môn sâu, nhiều kinh nghiệm. Cán bộ văn hóa tại các xã, phường thường xuyên thay đổi, chưa được đào tạo đúng chuyên ngành.

- Trình độ, năng lực của một số cán bộ chuyên môn về văn hóa còn hạn chế trong việc tham mưu, đề xuất, các cơ chế, chính sách đặc thù và trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ thường xuyên để phát triển sự nghiệp của ngành.

Phần thứ ba

**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI PHÚ THỌ
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ dự báo sẽ có những thay đổi lớn và phát triển mạnh mẽ. Sau hợp nhất tỉnh, đã mở ra cơ hội hình thành một mô hình phát triển đa trung tâm, tích hợp cao, vừa đảm bảo tính kế thừa truyền thống, vừa hướng đến tương lai hiện đại, với nhiều tiềm năng, lợi thế nổi trội như: Không gian phát triển rộng; hạ tầng kết nối liên vùng đa dạng; hệ sinh thái tự nhiên phong phú; nhiều danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử và các khu, điểm du lịch nổi tiếng cả nước; hội tụ đầy đủ các sắc thái văn hóa đặc trưng của vùng trung du, miền núi và đồng bằng Bắc Bộ..., cùng với sự đổi mới mạnh mẽ của đất nước trên tất cả các lĩnh vực, bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc sẽ tạo nền tảng cho tỉnh Phú Thọ phát triển toàn diện.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Phú Thọ là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài, gắn bó mật thiết; được đặt ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội.

- Phát triển văn hóa, con người Phú Thọ trên cơ sở gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; kế thừa và phát triển các yếu tố đặc trưng, nổi trội của Nhân dân các vùng, khu vực trên địa bàn tỉnh; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, bảo đảm tính dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học.

- Xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới: Hòa hòa về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và khát vọng công hiến; coi trọng gia đình, cộng đồng và môi trường xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, góp phần lan tỏa các giá trị đặc trưng của văn hóa, con người Phú Thọ.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển văn hóa Phú Thọ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là trung tâm văn hóa về cội nguồn của dân tộc Việt Nam. Xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện, có những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc và phát huy các giá trị đặc trưng nổi trội: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, đổi mới sáng tạo, nhân ái. Đưa văn hóa, nguồn lực con người thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Phụ biểu 02 kèm theo Đề án)

- Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam được triển khai thực hiện, phát huy hiệu quả tích cực trên địa bàn toàn tỉnh thông qua các Bộ quy tắc ứng xử.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt 0,78. Chỉ số phát triển và hạnh phúc (VDHI) đạt tối thiểu 85 điểm, thuộc nhóm phát triển khá cao và hạnh phúc.

- Xây dựng Trung tâm lễ hội về với cội nguồn dân tộc¹⁰ trên cơ sở phát triển không gian lễ hội, văn hóa cội nguồn gắn với Khu di tích lịch sử Đền Hùng và vùng phụ cận.

- Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hoá; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.¹¹

- Xây dựng Tháp Hùng Vương, “Quần thể văn hóa, tâm linh trở về cội nguồn dân tộc Việt Nam” để giới thiệu các đặc trưng văn hóa đặc sắc của tỉnh, tái hiện lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Cải tạo, nâng cấp các quảng trường, công viên lớn của tỉnh (Quảng trường Hùng Vương, Quảng trường Hồ Chí Minh, Công viên Văn Lang, hồ Đàm Vạc,...) trở thành trung tâm vui chơi, giải trí, điểm tham quan du lịch hấp dẫn cho Nhân dân trong và ngoài tỉnh. Quy hoạch, hình thành Khu bảo tồn không gian văn hoá dân tộc Mường tại Làng cổ Mường Ai gắn với phát triển du lịch.

- Hoàn thành chuyển đổi số trong hoạt động của Bảo tàng và Thư viện tỉnh.

- Lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: 08-12 di sản. Lập hồ sơ xếp hạng di tích các cấp từ 10-15 di tích. Bảo vệ thành công, đưa di sản Mo Mường vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của UNESCO.

- 100% di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Phú Thọ trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn, phát huy; 40% trở lên di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số tỉnh Phú Thọ được kiểm kê, sưu tầm, phục dựng, tư liệu hóa; 50% trở lên số lượng di tích đã xếp hạng được đầu tư và hỗ trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo; 100% các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, các di sản trong Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, các bảo vật quốc gia, di tích đã xếp hạng (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia) và 30-40% di tích cấp tỉnh được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số; 40% trở lên các di tích thờ cúng Hùng Vương và các nhân vật thời Hùng Vương được đầu tư tu bổ, tôn tạo và phục hồi tổ chức các nghi lễ truyền thống.

¹⁰ Tiếp tục kế thừa mục tiêu phát triển thành phố Việt Trì trở thành thành phố Lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹¹ Theo mục tiêu đến năm 2030 tại Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và mục tiêu tại Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 07/5/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phần đầu 93,5% số hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa; 85% khu dân cư được công nhận và giữ vững danh hiệu khu dân cư văn hóa; 85% số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 85% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 70% xã, phường có câu lạc bộ văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Phần đầu 100% các xã, phường đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng dân cư và hỗ trợ thực hiện có hiệu quả; 100% xã, phường có thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã và khu dân cư đáp ứng nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hoá của Nhân dân (trong đó 90% trở lên thiết chế văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả); 45% trở lên xã, phường xây dựng điểm vui chơi, giải trí độc lập dành cho trẻ em; 100% học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.

- 90% văn nghệ sỹ, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn; 90% cộng tác viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên du lịch, người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở tham gia các hoạt động về văn hóa, thể thao, du lịch được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

- Tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 45% dân số; tỷ lệ hộ gia đình tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 40%; số lượng câu lạc bộ thể dục thể thao đạt trên 2.800 câu lạc bộ. Thể thao thành tích cao của tỉnh phần đầu là một trong những tỉnh dẫn đầu khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.

- Phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, phần đầu doanh thu các ngành công nghiệp văn hóa tăng 11-12%/năm.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện, chất lượng cuộc sống cao, hạnh phúc. Tỉnh Phú Thọ có nền văn hóa giàu sắc thái, phát triển hiện đại, đậm đà bản sắc vùng đất cội nguồn dân tộc, nơi hội tụ khí thiêng sông núi, đất phát tích của dân tộc Việt Nam, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc và trụ cột phát triển bền vững. Chỉ số phát triển con người, chỉ số phát triển và hạnh phúc, chế độ an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của tỉnh thuộc nhóm địa phương đứng đầu cả nước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Phú Thọ

1.1. Xây dựng văn hóa, con người Phú Thọ đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển

- Thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam trên địa bàn tỉnh, gắn với đặc trưng văn hóa, con

người Phú Thọ – vùng đất cội nguồn của dân tộc, có bề dày lịch sử, truyền thống đoàn kết, cố kết cộng đồng, liên thông thế hệ; hệ giá trị truyền thống ổn định, bền vững về phong tục, tập quán, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và tinh thần nhân ái. Phát huy hiệu quả hệ di sản văn hóa phong phú, đa dạng, đa tầng, trong đó nhiều giá trị mang tính nền tảng, có sức lan tỏa, góp phần định hình và củng cố bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Đồng thời, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các bộ quy tắc ứng xử, từng bước hình thành và củng cố chuẩn mực văn hóa trong cộng đồng, tạo chuyển biến rõ nét về văn hóa ứng xử trong đời sống xã hội.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và Nhân dân về lối sống tốt đẹp của con người Phú Thọ: **Yêu nước; đoàn kết; tự cường; đổi mới sáng tạo; nhân ái**. Gắn kết công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa, con người vào tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao để xây dựng con người Phú Thọ hướng tới chân - thiện - mỹ.

- Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho Nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người. Bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và của cộng đồng. Phát huy vai trò của Nhân dân, tạo mọi điều kiện và môi trường thuận lợi để Nhân dân là chủ thể trong quá trình sáng tạo các hoạt động văn hóa, gìn giữ phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

1.2. Tổ chức các chương trình giáo dục đạo đức, lối sống; các hoạt động đấu tranh, xóa bỏ tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh trong đời sống Nhân dân.

- Tổ chức các chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Triển khai chương trình giáo dục đạo đức và văn hóa trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến bậc đại học trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các nguồn lực triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong các nhà trường; đầu tư xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục nghệ thuật, văn hóa trong các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục phát huy, cụ thể hóa các tiêu chí văn hóa trong việc bình xét các danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa và việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

1.3. Chăm lo phát triển sức khỏe toàn dân, nâng cao tầm vóc, thể lực con người Phú Thọ

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 8180/KH-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh về phát triển thể dục thể thao tỉnh Phú Thọ giai

đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; quan tâm thúc đẩy thể thao chuyên nghiệp và thể thao thành tích cao.

- Phát triển thể thao giải trí và cơ sở kinh doanh dịch vụ TDTT. Khai thác, bảo tồn và phát triển các loại hình thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian gắn với lễ hội truyền thống, ngày hội văn hóa thể thao nhằm đẩy mạnh phong trào TDTT, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

- Phát triển các loại hình CLB thể thao cơ sở; thành lập câu lạc bộ TDTT ở các khu dân cư dựa trên cơ sở các môn thể thao truyền thống và phong trào truyền thống của từng đơn vị. Hướng dẫn thành lập, hoàn thiện các câu lạc bộ đảm bảo theo quy định và phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và nhu cầu tập luyện của các đối tượng cư trú trên địa bàn gắn với trường học, các điểm vui chơi và các thiết chế văn hóa thể thao tại cơ sở; phát triển ngày càng nhiều câu lạc bộ, nhóm tập luyện TDTT của người cao tuổi, các câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn.

1.4 Thực hiện hiệu quả các giải pháp nêu tại các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân...)

- Tập trung cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo việc làm ổn định, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội cho người dân, tạo điều kiện vật chất thuận lợi phục vụ con người Phú Thọ phát triển toàn diện.

- Thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa khu vực thành thị với nông thôn, khu vực đồng bằng với miền núi; giữ vững thành tích giáo dục trong nhóm dẫn đầu cả nước.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng nhanh năng suất lao động, trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn và ý thức kỷ luật của người lao động; tăng cường gắn kết hoạt động giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động. Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chinh trang các đô thị hiện hữu, cải thiện kiến trúc cảnh quan, môi trường nhất là tại các đô thị trung tâm. Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở xã hội phù hợp với nhu cầu thị trường, bảo đảm chất lượng tốt để cải thiện điều kiện về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nông thôn từng bước tiệm cận tiêu chuẩn đô thị; tạo sinh kế, việc làm ổn định tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa

- Tăng cường phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án Bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Đền Hùng với tầm nhìn dài hạn. Ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng mới, nâng cấp các công trình theo quy hoạch được duyệt.

- Hàng năm ưu tiên lập hồ sơ đề nghị xếp hạng (cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt) các di tích đã có trong Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh; tập trung đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích có giá trị tiêu biểu đã bị xuống cấp trầm trọng; bố trí bổ sung quỹ đất và cấp quyền sử dụng đất cho các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại Hát Xoan Phú Thọ và Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ.

- Sưu tầm, phục dựng các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, hương ước, thần tích, thần sắc, lễ hội truyền thống giàu tính nhân văn và mang đậm bản sắc văn hóa, con người Phú Thọ (đặc biệt là các lễ hội truyền thống tại các di tích gắn với Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương).

- Kiểm kê, xây dựng danh mục các di sản văn hóa phi vật thể theo địa giới hành chính và theo tộc người; đề xuất danh mục các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu tỉnh Phú Thọ để ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Xây dựng chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân Nhân dân; nghệ nhân ưu tú; nghệ nhân hát Xoan trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Tổ chức tuyển chọn, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên tại các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, trước hết là tại các di tích có khả năng khai thác phục vụ du lịch. Tổ chức các lớp truyền dạy thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng; các lớp tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực di sản văn hóa.

- Tổ chức mô hình “Đêm Di sản” định kỳ hàng tháng nhằm tuyên truyền quảng bá và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng các mô hình bảo tồn trang phục, tiếng nói, chữ viết, ẩm thực của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tại một số xã.

3. Phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa phù hợp điều kiện, tiềm năng của tỉnh

- Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư, phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, phù hợp với điều kiện, lợi thế của địa phương: Nghệ thuật biểu diễn; Du lịch văn hóa; Thủ công mỹ nghệ; Quảng cáo; Điện ảnh.

- Xây dựng, chuyển hóa các tiềm năng, thế mạnh về vùng đất và con người Phú Thọ thành những “đại sứ văn hóa” của tỉnh, thông qua các sản phẩm điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, truyền thông số; thông qua trao đổi, hợp tác với những nhân vật nổi tiếng, có sức ảnh hưởng, sự lan tỏa lớn trong xã hội, góp phần lan tỏa hình ảnh Phú Thọ một cách tự nhiên, bền vững. Xây dựng cơ chế hỗ trợ cụ thể cho các đoàn làm phim, nhà sản xuất khi lựa chọn Phú Thọ làm bối cảnh.

- Tổ chức các chương trình nghệ thuật, trình diễn văn hóa thực sự đặc sắc với sự tham gia của các nhân vật giải trí nổi tiếng trong và ngoài nước.

- Phát triển một số sản phẩm văn hóa chất lượng cao, có tư duy sâu sắc, nghệ thuật tinh tế, giàu sức sống.

- Phát triển loại hình du lịch khai thác giá trị văn hóa, đặc biệt là du lịch gắn với di sản, du lịch gắn với văn hóa tâm linh. Xúc tiến, quảng bá rộng rãi sản phẩm du lịch văn hóa đến các thị trường du lịch trong và ngoài nước để thu hút khách du lịch; đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm văn hóa đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách du lịch.

- Phát huy vai trò các thành phần kinh tế trong phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa phục vụ nhân dân và khách du lịch.

- Xây dựng thương hiệu văn hóa Phú Thọ gắn với hình ảnh “Đất Tổ Hùng Vương”, hướng tới phát triển các sản phẩm văn hóa - du lịch có tính nhận diện cao.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu điểm du lịch, di tích lịch sử, làng nghề thủ công truyền thống, khu vui chơi giải trí. Đa dạng hóa loại hình du lịch trên cơ sở tiềm năng có sẵn như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái; du lịch nghiên cứu tìm hiểu văn hóa - tâm linh - lịch sử, du lịch làng nghề, du lịch hội nghị, hội thảo...

- Xây dựng phương án tổ chức các sự kiện văn hóa thể thao cấp vùng, quốc gia, khu vực và quốc tế gắn với quảng bá phát triển du lịch hàng năm; nghiên cứu xây dựng đề án tổ chức “Festival di sản” tại trung tâm tỉnh Phú Thọ 02 năm/lần.

- Đầu tư xây dựng mô hình khu bảo tồn không gian văn hóa dân tộc Mường tại Làng cổ Mường Ải thuộc xóm Lũy Ải, xã Mường Bi gắn với phát triển du lịch.

- Tập trung xây dựng, phát triển các không gian phát triển du lịch trọng điểm theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, có thương hiệu đặc trưng, tạo sức lan tỏa và động lực cho phát triển văn hóa, du lịch bền vững như: (1) Khu du lịch quốc gia Đền Hùng, (2) Khu du lịch quốc gia Tam Đảo, (3) Khu du lịch quốc

gia Đại Lải, (4) Khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình, (5) Khu du lịch quốc gia Vườn quốc gia Xuân Sơn - Long Cốc; (6) Các khu, điểm du lịch Thanh Thủy, Kim Bôi, Hạ Hòa, Mai Châu - Mai Hạ - Vân Sơn, hồ Đàm Vạc, hồ Vân Trục, hồ Thanh Lanh, hồ Làng Hà, (7) Các khu di chỉ khảo cổ, di tích chiến khu cách mạng,...

- Xây dựng khu vực đồi chè Long Cốc trở thành điểm du lịch hấp dẫn, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

4. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có. Xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao tầm cỡ quốc gia, biểu tượng của tỉnh Phú Thọ

Phát triển đồng bộ; tích hợp và chuẩn hóa hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở về quy mô xây dựng, trang thiết bị hoạt động, phương thức hoạt động; củng cố, hoàn thiện hệ thống bảo tàng, trung tâm văn hóa, thư viện các cấp. Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất gắn với nâng cao hiệu quả, công năng sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, nhất là tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

a) Cấp tỉnh:

- Xây dựng tháp Hùng Vương, Quần thể văn hóa, tâm linh trở về cội nguồn dân tộc Việt Nam để tái hiện lịch sử ngàn năm dựng nước và giữ nước, giới thiệu các đặc trưng văn hóa đặc sắc của tỉnh, gồm các chức năng chính như: Nơi thờ tự các vị vua qua các triều đại Việt Nam; bảo tàng văn hóa, dân tộc; không gian trưng bày, trải nghiệm thực cảnh và trình diễn các di sản văn hóa phi vật thể.

- Hình thành các công viên chuyên đề, không gian văn hóa, sáng tạo, nghệ thuật, giải trí và du lịch dọc ven sông Lô, sông Hồng, sông Đà, sông Cà Lồ, sông Phan....

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quảng trường, công viên, không gian văn hóa, sáng tạo, nghệ thuật, vui chơi, giải trí gắn với quy hoạch chỉnh trang đô thị và cảnh quan sinh thái dọc ven sông Hồng, sông Lô, sông Đà, sông Cà Lồ, sông Phan,... và các thiết chế khác để tạo điểm nhấn phục vụ sinh hoạt văn hóa, du lịch của Nhân dân.

- Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp hệ thống Bảo tàng Hùng Vương tương ứng Bảo tàng hạng II gắn với phát triển du lịch, xây dựng thành điểm đến trong hành trình du lịch về với cội nguồn. Thực hiện chuyển đổi số hệ thống Bảo tàng Hùng Vương thành bảo tàng thực tế ảo phục vụ lưu giữ và phát huy giá trị các hiện vật vào giáo dục và phát triển lịch sử địa phương, từng bước xây dựng “bảo tàng số”. Triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp giáo dục truyền thống cho học sinh, sinh viên thông qua di sản văn hóa theo kế hoạch hàng năm.

- Hệ thống thư viện:

+ Đầu tư, nâng cấp Thư viện tỉnh và thư viện trung tâm ở các khu vực theo hướng hiện đại, kết hợp không gian mở, từng bước xây dựng “thư viện số”, số hóa tài liệu nội sinh phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của Nhân dân.

+ Bổ sung hệ thống kho lưu trữ, bảo quản sách báo; xây dựng không gian các phòng phục vụ bạn đọc hiện đại, thân thiện; đầu tư trang thiết bị, máy móc, phần mềm, xây dựng thư viện điện tử; thực hiện số hóa tài liệu nội sinh phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của Nhân dân; xây dựng bộ sưu tập số những tài liệu cổ, quý hiếm, tài liệu có giá trị về lịch sử, văn hóa vùng đất cội nguồn dân tộc. Tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc; tăng cường nguồn tài nguyên thông tin (bao gồm cả tài nguyên thông tin giấy và tài nguyên thông tin số); phục vụ lưu động và luân chuyển sách báo về cơ sở; tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thư viện.

- Cải tạo, hoàn thiện các thiết chế tại Khu Liên hợp TDTT để trở thành một trong những trung tâm TDTT của vùng và cả nước, đảm bảo về quy mô, chất lượng phục vụ các sự kiện văn hóa, thể thao lớn của tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Quan tâm bố trí kinh phí cho công tác duy tu, bảo trì, nâng cấp và khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa thể thao quy mô lớn đã đầu tư xây dựng như: Văn Miếu Vĩnh Phúc, Nhà hát Vĩnh Phúc, Nhà văn hóa Nghệ thuật Phú Thọ, Khu liên hợp thể thao Việt Trì, Khu đào tạo vận động viên thể dục thể thao Vĩnh Phúc, các nhà thi đấu thể thao, quảng trường, công viên trung tâm...

- Quan tâm đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao phục vụ công nhân và người lao động tại các khu công nghiệp và lực lượng vũ trang nhân dân.

b) Cấp xã

- Quy hoạch, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí về nhà văn hóa, hoặc hội trường đa năng, sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao cho Nhân dân.

- Đầu tư, nâng cấp, cải tạo thư viện xã, phường đạt chuẩn theo quy định; tổ chức và tham gia các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong hệ thống thư viện cấp xã.

- Bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập dành cho trẻ em và người cao tuổi ở mỗi xã, phường.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, xây dựng môi trường, đời sống văn hoá lành mạnh

5.1. Xây dựng cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống; chính sách trong tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ cho nghệ sĩ, diễn viên và đội ngũ văn nghệ sĩ; chính sách hỗ trợ các nghệ nhân, các câu lạc bộ, đội nghệ thuật truyền thống.

5.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa phong trào đi vào chiều sâu, thiết thực.

- Xây dựng nếp sống văn hóa, quy chế, nội quy, bộ tiêu chí về môi trường văn hóa trong: gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội..., nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử.

- Tích hợp vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nội dung “Xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp”, lấy khu dân cư làm hạt nhân, địa bàn phường, xã làm trung tâm của Phong trào.

- Khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có; quan tâm đầu tư xây dựng các công trình văn hóa có giá trị nghệ thuật cao gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của tỉnh. Đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, làng xã và hỗ trợ thực hiện có hiệu quả.

- Xây dựng Chương trình thi đua “Mỗi xã, phường có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở” gắn với tổ chức các giao lưu, liên hoan để tôn vinh, phát huy các mô hình.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tấm gương tiêu biểu, cơ quan, đoàn thể có cách làm hay sáng tạo, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng môi trường văn hóa để lan tỏa những giá trị tốt đẹp.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam – 24/11” giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

5.3. Rà soát, hệ thống hóa, bảo đảm gìn giữ và phát huy các giá trị, chuẩn mực văn hóa tốt đẹp trong thực hành di sản văn hóa phi vật thể, nhất là trong các lễ hội, sự kiện văn hóa. Triển khai thực hiện công tác quản lý, tổ chức lễ hội theo hướng trang trọng, văn minh, an toàn; nâng cao chất lượng nội dung, hình thức tổ chức các lễ hội trên địa bàn tỉnh. Tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững; giữ vững hình ảnh Giỗ Tổ Hùng Vương là lễ hội mẫu mực của cả nước. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường liên kết vùng trong tổ chức lễ hội; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư và doanh nghiệp. Chủ động phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn chặn mê tín dị đoan, thương mại hóa lễ hội.

5.4. Hoạt động văn hóa, văn nghệ

a) Hoạt động nghệ thuật, biểu diễn

- Đầu tư phát triển loại hình nghệ thuật truyền thống múa rối nước; xây dựng kịch bản, dàn dựng các chương trình múa rối nước với các tích trò dân gian gắn với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Hát Xoan Phú Thọ để phục vụ du khách và đồng bào. Nghiên cứu xây dựng sân khấu thủy đình múa rối nước tại khu vực bờ hồ công viên Văn Lang phục vụ khách du lịch.

- Xây dựng vở mới các loại hình nghệ thuật truyền thống, các trích đoạn tiểu phẩm ngắn (Chèo, Kịch nói), chương trình ca múa nhạc và các loại hình nghệ thuật truyền thống cho Nhà hát Lạc Hồng nhằm bảo tồn nghệ thuật truyền thống như Hát Xoan, hát Gheo, Hát Rạng, hát Ví, múa dân tộc và các diễn xướng dân gian.

- Xây dựng chương trình sân khấu thực cảnh nghệ thuật các dân tộc thiểu số tại các trung tâm vùng đồng bào dân tộc Mường (phường Hòa Bình, Hồ Hòa Bình, xã Mường Vàng...).

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tiếp cận các loại hình nghệ thuật truyền thống đối với nghệ sỹ, diễn viên, nhạc công.

- Tổ chức đặt hàng các tác giả, đơn vị nghệ thuật sáng tác, dàn dựng các tác phẩm nghệ thuật có chất lượng cao và thường xuyên tổ chức biểu diễn phục vụ Nhân dân.

b) Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng

- Xây dựng điểm một số câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoạt động mạnh, hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Liên hoan (hoặc hội thi, hội diễn) văn nghệ quần chúng (1 năm/1 lần); tham gia Liên hoan (hoặc hội thi, hội diễn) văn nghệ quần chúng cấp trung ương hoặc cấp khu vực (02 cuộc/năm).

- Hàng năm tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa cấp xã, cộng tác viên cơ sở (Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Ban công tác mặt trận).

c) Hoạt động tuyên truyền, phát hành và phổ biến phim

- Sản xuất các thể loại phim ngắn, tài liệu, phóng sự phục vụ nhiệm vụ chính trị: 04 phim/năm trở lên; lồng tiếng dân tộc (Mường, Dao...). Cung cấp nguồn phim đa dạng phục vụ hoạt động chiếu phim kinh doanh tại Rạp Chiếu phim Hòa Phong.

- Đầu tư đồng bộ phương tiện vận chuyển, máy chiếu phim kỹ thuật số và trang thiết bị phù hợp cho Đội chiếu phim lưu động cấp tỉnh. Đầu tư trang thiết bị cho Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp xã

5.5. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động văn học - nghệ thuật

- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sỹ phát triển. Xây dựng quy chế đặt hàng sáng tác và phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật phản ánh các giá trị đặc sắc về văn hóa, con người Phú Thọ.

- Khuyến khích văn nghệ sỹ, báo chí, nghệ nhân, Nhân dân sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Xây dựng các bộ sưu tập về hình ảnh, thiên nhiên, con người Phú Thọ nhằm quảng bá văn hóa, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch và giao lưu quốc tế. Tổ chức đăng cai Liên hoan ảnh nghệ thuật, triển lãm mỹ thuật khu vực và toàn quốc; các cuộc thi, triển lãm tác phẩm

mỹ thuật, nhiếp ảnh cấp tinh. Ứng dụng công nghệ hiện đại tạo ra các tác phẩm nhiếp ảnh hấp dẫn, đa dạng.

5.6. Tiếp tục phát huy nhân tố tích cực của văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng trong xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa, trọng tâm triển khai tại các làng, xã truyền thống.

6. Liên kết phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; đẩy mạnh quảng bá văn hóa, con người Phú Thọ; hội nhập quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

- Đăng cai tổ chức một số sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch cấp vùng, quốc gia và quốc tế tại tỉnh Phú Thọ. Tăng cường liên kết vùng với vai trò Phú Thọ là trung tâm văn hóa thể thao và du lịch của các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

- Liên kết, hợp tác với các thành phố lớn, các trung tâm văn hóa chính trị của cả nước như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, các tỉnh vùng Tây nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ để tổ chức “Tuần văn hóa du lịch Phú Thọ” nhằm tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa vùng đất cội nguồn dân tộc gắn với phát triển du lịch.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp giữa lĩnh vực văn hóa với lĩnh vực thể dục, thể thao và du lịch bảo tồn, phục hồi các trò chơi dân gian, lễ hội, nghề thủ công; đầu tư, khai thác các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với hoạt động kinh doanh phát triển du lịch; ứng dụng y dược dân gian vào phục vụ chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho các vận động viên, khách du lịch.

- Liên kết, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trong nước và quốc tế đẩy mạnh truyền thông về giá trị văn hóa Phú Thọ, các hoạt động sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và các sự kiện lớn có quy mô khu vực, quốc gia và quốc tế. Xây dựng quy chế phối hợp giao lưu hợp tác văn hóa quốc tế với các tỉnh kết nghĩa với Phú Thọ. Kết nối các địa phương của Trung Quốc và Việt Nam cùng hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa theo sáng kiến “Chung một dòng sông Hồng”.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược ngoại giao văn hóa của tỉnh trong giai đoạn mới. Thí điểm thành lập văn phòng đại diện tỉnh Phú Thọ ở nước ngoài nhằm quảng bá văn hóa, kết nối địa phương, thúc đẩy giao lưu hợp tác kinh tế, giáo dục, KHCN... với các quốc gia phát triển.

- Xây dựng cơ chế hợp tác mời Đoàn nghệ thuật các nước trong khu vực và thế giới đến Phú Thọ giao lưu trình diễn, quảng bá văn hóa tối thiểu 01 lần/01 nước/01 năm tại tỉnh Phú Thọ; đồng thời tạo cơ chế cho Nhà hát Lạc Hồng và các đoàn Nghệ nhân dân gian đi giao lưu trình diễn, quảng bá di sản văn hóa Phú Thọ tại nước ngoài tối thiểu 01 lần/năm.

7. Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí và truyền thông

- Tăng cường quản lý nhà nước đối hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử; chú ý loại hình thông tin mạng internet để định hướng tư tưởng, thẩm mỹ cho Nhân dân, nhất là thanh thiếu niên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về hình ảnh, miền đất, văn hóa, con người và các giá trị di sản văn hóa trên quê hương Phú Thọ. Tăng cường sự hiện diện hình ảnh Phú Thọ trên các cơ quan báo chí và các kênh truyền thông uy tín. Tổ chức các chương trình giới thiệu văn hóa Phú Thọ cho các đoàn phóng viên báo chí trong nước và nước ngoài nổi tiếng vào Việt Nam, các chương trình lưu trú dành cho các nhà văn hóa, nghệ sỹ trong nước và quốc tế đến Phú Thọ giao lưu, tìm hiểu về văn hóa của tỉnh, của đất nước và chia sẻ các giá trị văn hóa thế giới.

- Kiên quyết xử lý thông tin xấu, độc, phản văn hóa, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác nhằm chấn chỉnh, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về văn hóa, đạo đức, lối sống, các biểu hiện thực dụng, “lợi ích nhóm” trong hoạt động văn hóa; đấu tranh với diễn biến hòa bình trên lĩnh vực văn hoá tư tưởng; chống sự xâm nhập của văn hoá phẩm độc hại, những hành vi phi văn hoá, lai căng, phản cảm.

8. Bổ sung, hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển văn hóa

- Rà soát, cập nhật và tích hợp đầy đủ các nội dung quy hoạch phát triển văn hóa, con người Phú Thọ vào Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm thống nhất với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan. Định hướng quy hoạch không gian văn hóa gắn với mục tiêu xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện, hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, giàu bản sắc.

- Xây dựng và triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; các không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng; quy hoạch các công trình văn hóa mang tính biểu tượng của tỉnh; quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, bảo đảm phù hợp với đặc trưng văn hóa cội nguồn và điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển văn hóa; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; thu hút đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa, các loại hình và dự án du lịch văn hóa (về đất đai, lãi suất ngân hàng, phí, thủ tục hành chính theo quy định).

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho phát triển văn hóa theo khả năng cân đối ngân sách; phân đấu bảo đảm tỷ lệ chi cho sự nghiệp văn hóa đạt 2% theo định hướng của Trung ương. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa; huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, hạ tầng văn hóa - xã hội; thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia đầu tư các dự án văn hóa, du lịch văn hóa phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển của tỉnh. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa, con người.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các tài năng thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các nghệ sỹ, diễn viên có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh; cơ chế tuyển chọn những cá nhân có năng khiếu đặc biệt (từ tuổi học sinh phổ thông); cơ chế khuyến khích các nghệ nhân, nghệ sĩ có bề dày thành tích trong nghệ thuật (được công nhận Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú) tích cực trao truyền, đào tạo nghề; bổ sung, hoàn thiện những chính sách đãi ngộ riêng, phù hợp với nghệ sĩ, nghệ nhân của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo; gửi sinh viên, giảng viên, cán bộ đi đào tạo dài hạn, ngắn hạn ở các nước phát triển, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển văn hóa, con người

- Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng chuyển đổi số, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác văn hóa cấp tỉnh, cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa

Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trên lĩnh vực văn hóa, nhận thức toàn diện, sâu sắc về văn hóa theo Kết luận số 156-KL/TW, ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Đưa mục tiêu phát triển văn hóa vào nghị quyết của cấp ủy đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động văn hóa; phát huy vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hoá trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy yếu tố văn hóa, đặc trưng nổi trội con người Phú Thọ, xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng trên lĩnh vực văn hoá; nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hoá; cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch thực hiện. Huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hoá, khắc phục tư tưởng “duy kinh tế”. Quán triệt nghiêm túc quan điểm “Văn hoá phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”.

- Phát huy sức sáng tạo, ý chí, hun đúc khát vọng phát triển của mỗi người dân, trong đó mang đậm nét đặc trưng con người Phú Thọ: “**Yêu nước; đoàn kết; tự cường; đổi mới sáng tạo; nhân ái**”, trong đó chú trọng hoàn thiện lối sống “*Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người*”, khắc phục tính ích kỷ, hẹp hòi, đố kỵ...; Bồi đắp và tôn vinh tinh thần đoàn kết, tình yêu thương gắn bó, ý thức trách nhiệm với bản thân, với gia đình với bạn bè, đồng nghiệp, giữa con người với con người trong xã hội, khuyến khích tinh thần công hiến, sáng tạo vì cộng đồng. Nâng cao hiểu biết về lịch sử, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, quê hương. Khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, truyền thống hiếu học, giá trị lịch sử, văn hóa của cái nôi của nền văn minh Sông Hồng, vùng đất Tổ vua Hùng và xứ Đoài xưa, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển quê hương đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phấn đấu đưa Phú Thọ trở thành tỉnh có chỉ số phát triển và hạnh phúc thuộc nhóm cao của cả nước.

3. Về cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, các tầng lớp Nhân dân đầu tư vào các hoạt động văn hóa, tham gia tổ chức quản lý các di sản, hoạt động văn hóa tại địa phương. Nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi về đất đai, về thuế để khuyến khích các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa ngoài công lập. Đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển. Công nhận, xếp hạng và khen thưởng các nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên nghệ thuật, các cá nhân tài năng có đóng góp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển văn hóa của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế áp dụng phương thức đối tác công - tư (PPP) đối với các dự án lớn thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh: Bảo tàng, Nhà hát, Công viên Văn Lang... để phát huy hiệu quả và giảm áp lực ngân sách nhà nước.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa

- Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong lĩnh vực văn hóa theo từng giai đoạn, từng bước cân đối cơ cấu nguồn lực cán bộ (về tuổi, giới tính, thành phần dân tộc, địa bàn công tác...).

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Phú Thọ với các trung tâm đào tạo, viện nghiên cứu, các trường đại học để đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực: Điện ảnh, biểu diễn nghệ thuật, thư viện, bảo tàng, mỹ thuật, nhiếp ảnh, thể dục thể thao...

5. Nâng cao hiệu quả thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Số hóa dữ liệu về di tích, số hóa tư liệu di sản văn hóa phi vật thể, tư liệu, tài liệu thư tịch cổ liên quan đến lịch sử, văn hóa Phú Thọ, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao, chữ viết, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu, khai thác và phát triển các sản phẩm số về di sản nhằm quảng bá giới thiệu di sản đặc trưng của tỉnh. Lập bản đồ số về di sản văn hóa Phú Thọ.

- Xây dựng và vận hành Nền tảng văn hóa số toàn dân (trọng tâm là dịch vụ thư viện số, bảo tàng số, nghệ thuật biểu diễn trực tuyến, lớp học nghệ thuật trực tuyến...).

- Ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng trong sản xuất sản phẩm văn hóa, thủ công truyền thống; khuyến khích mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo dựa trên tài nguyên văn hóa bản địa.

6. Tăng cường bố trí nguồn lực

- Lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa: Nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia để xây dựng hệ thống thiết chế và cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa; nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh tập trung cho các hoạt động sự nghiệp, các dự án đầu tư xây dựng về văn hóa, kết hợp đẩy mạnh huy động nguồn vốn xã hội hóa trong xây dựng công trình và tổ chức các hoạt động văn hóa của tỉnh.

- Phấn đấu hàng năm bố trí tối thiểu 2% ngân sách Nhà nước đầu tư cho phát triển văn hóa và từ 5-7% trên tổng nguồn vốn đầu tư phát triển của tỉnh cho đầu tư phát triển văn hóa. Ưu tiên đầu tư ngân sách hỗ trợ xây dựng các thiết chế văn hóa các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

7. Tăng cường công tác quy hoạch phát triển văn hóa, con người Phú Thọ

- Tổ chức rà soát, cập nhật, tích hợp các nội dung quy hoạch phát triển văn hóa, con người Phú Thọ vào Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch văn hóa

với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quy hoạch đô thị, nông thôn, du lịch, giáo dục, thể thao và các lĩnh vực liên quan.

- Xây dựng và triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; không gian văn hóa công cộng; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, phù hợp với đặc trưng văn hóa cội nguồn, điều kiện thực tiễn của từng vùng, từng địa phương.

- Định hướng quy hoạch không gian văn hóa gắn với xây dựng con người Phú Thọ phát triển toàn diện, hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, giàu bản sắc; chú trọng quy hoạch các công trình văn hóa mang tính biểu tượng, các không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch trong lĩnh vực văn hóa; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai; bảo đảm quy hoạch được thực hiện hiệu quả, khả thi, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Phấn đấu huy động tổng nguồn lực thực hiện Đề án khoảng 58.415 tỷ đồng (trong đó ngân sách cấp tỉnh, cấp xã; đầu tư công và các Chương trình mục tiêu Quốc gia khoảng 3.597 tỷ đồng; còn lại huy động xã hội hóa và huy động hợp pháp khác khoảng 54.818 tỷ đồng để đầu tư phát triển văn hoá, con người, đầu tư các công trình, dự án văn hoá, nghệ thuật, phát triển công nghiệp văn hoá, du lịch văn hoá).

(Phụ biểu 03 kèm theo Đề án)

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ phối hợp các sở, ban ngành liên quan, UBND các xã, phường tham mưu triển khai thực hiện Đề án này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả cao.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban ngành, UBND các xã, phường đề xuất các nhiệm vụ cụ thể hàng năm và đề xuất ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực văn hóa để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Đề án này.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án phù hợp điều kiện, khả năng ngân sách địa phương. Tham mưu phân bổ nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng công trình văn hóa trọng điểm; thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới và các công trình, dự án khác trong Đề án.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Đề án này.

3. Sở Xây dựng

- Tham mưu quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đảm bảo giữ gìn cảnh quan, kiến trúc các giá trị văn hóa truyền thống tạo nên nét đặc trưng vùng đất cội nguồn dân tộc.

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan xây dựng cảnh quan kiến trúc hạ tầng đô thị tạo nét đặc trưng về không gian văn hóa và điểm nhấn về kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên. Giữ gìn hệ thống sông, hồ, đầm nước... đảm bảo cân bằng môi trường sinh thái và tiêu thoát nước đô thị. Tham mưu đề xuất và có kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường tại khu vực trung tâm và các khu du lịch sinh thái trọng điểm của tỉnh đảm bảo môi trường sinh thái và môi trường sống cho Nhân dân và khách du lịch lưu trú.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Đề án.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, phát huy vai trò của giáo dục trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Phú Thọ, đặc biệt là xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

5. Sở Y tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Đề án. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng nhằm phát triển thể chất, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

6. Sở Nội vụ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Đề án. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân. Tập trung phát triển nguồn lao động đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

7. Sở Ngoại vụ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Đề án. Mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác giao lưu văn hóa; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về văn hóa đối ngoại. Phối hợp kết nối, vận động viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam phục vụ công tác bảo tồn, tu bổ, tôn tạo phát huy giá trị di tích tiêu biểu của tỉnh; phối hợp quảng bá các di sản văn hóa của tỉnh tới bạn bè quốc tế; phối hợp biên dịch tài liệu, các ấn phẩm giới thiệu văn hóa của tỉnh ở nước ngoài.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Đề án. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KHCN để phục vụ phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ. Tham mưu hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN phục vụ phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện quy hoạch, giao đất, cho thuê đất đối với các công trình văn hóa, bảo tàng, di tích lịch sử, đồng thời đảm bảo các dự án phát triển kinh tế không xâm phạm đến các giá trị văn hóa của tỉnh.

Tham mưu và tổ chức thực hiện các tiêu chí về môi trường, cảnh quan, và hạ tầng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân nông thôn. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, và thủy sản gắn với mô hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Quản lý và hỗ trợ phát triển các làng nghề nông thôn, bảo tồn các nghề truyền thống gắn với bản sắc văn hóa.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Đề án.

10. Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh

Tuyên truyền các nội dung của Đề án phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; quảng bá, giới thiệu những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; các tiềm năng du lịch của tỉnh trên các kênh sóng phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử và các nền tảng số.

11. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án này.

- Định kỳ hàng năm, gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ

Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về quan điểm, mục tiêu xây dựng và phát triển văn hóa, con người tỉnh Phú Thọ theo nội dung của Đề án; Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới, nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị, tăng cường vai trò của các cơ quan, tổ chức và lực lượng giám sát, phản biện xã hội trong các nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Phú Thọ.

Phần thứ năm

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trân trọng đề nghị Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn vốn đầu tư các thiết chế, công trình văn hoá trọng điểm của tỉnh.

2. Trân trọng đề nghị Hội đồng Nhân dân tỉnh nghiên cứu, ban hành các chính sách thu hút đầu tư phát triển văn hóa; chính sách đào tạo, thu hút tài năng văn hóa, nghệ thuật; thu hút nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch; chính sách hỗ trợ tiền công, thù lao cho cán bộ không chuyên trách ở cơ sở, thôn, bản, tổ dân phố, các nhà văn hoá, câu lạc bộ; các cộng tác viên, nghệ nhân đáp ứng yêu cầu phát triển văn hoá, con người tỉnh Phú Thọ trong kỷ nguyên mới./.

DANH MỤC**Văn bản tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (Trước sáp nhập)**

(Kèm theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Nội dung văn bản
A	Tỉnh Phú Thọ (cũ)
I	Lĩnh vực văn hóa
1	- Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích được Nhà nước xếp hạng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
2	- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh về việc đặt tên đường, phố trên địa bàn thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
3	Kế hoạch số 2819/KH-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Tăng cường thực hiện năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;
4	Kế hoạch số 2395/KH-UBND ngày 09/6/2017 thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp Văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
5	Kế hoạch số 2682/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch về việc triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030”
6	Kế hoạch số 71/KH-SVHTTDL ngày 24/8/2023 Kế hoạch thực hiện Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030
7	- Kế hoạch số 73/KH-SVHTTDL ngày 31/8/2023 về phát triển sự nghiệp văn hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
II	Lĩnh vực Thể dục thể thao

1	- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh quy định chế độ đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao của tỉnh Phú Thọ
2	- Kế hoạch số 3182/KH-UBND ngày 27/7/2021 về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025
3	Kế hoạch số 1668/KH-UBND ngày 23/4/20220 về việc tổ chức Tháng hoạt động Thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic Vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030
III	Lĩnh vực du lịch
1	Kế hoạch số 4971/KH-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về Phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 – 2025
2	- Phương án Phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tích hợp trong Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
3	- Kế hoạch số 2681/KH-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững
4	- Kế hoạch hành động số 2220/KH-UBND ngày 05/5/2025 về Thực hiện Công điện số 34/CD-TTg ngày 10/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy phát triển du lịch, đảm bảo thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số;
IV	Lĩnh vực báo chí xuất bản
1	- Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
2	- Kế hoạch số 2843/KH-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh
3	- Kế hoạch số 3450/KH-UBND ngày 06/8/2020 về việc triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

4	- Kế hoạch số 5944/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
5	- Kế hoạch số 3404/KH-UBND ngày 05/8/2021 về tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
6	- Kế hoạch số 4291/KH-UBND ngày 23/9/2021 ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý thông tin trên báo chí và mạng Internet tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025
7	- Kế hoạch số 1906/UBND-KGVX ngày 27/5/2022 nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2022 - 2025
8	- Kế hoạch số 2873/KH-UBND ngày 28/7/2022 thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2022 - 2025” tỉnh Phú Thọ
9	- Kế hoạch số 3692/KH-UBND ngày 22/9/2022 truyền thông về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
10	- Kế hoạch số 942/KH-UBND ngày 22/3/2023 triển khai Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
11	- Kế hoạch số 3132/KH-UBND ngày 15/8/2023 về việc triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí tỉnh Phú Thọ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
12	- Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ
13	- Kế hoạch số 3017/KH-UBND ngày 26/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
14	- Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 quy định cơ chế quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Phú Thọ

15	- Kế hoạch số 5057/KH-UBND ngày 22/11/2024 công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2025
16	- Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 về việc kiện toàn Đội Liên ngành Phòng, chống in lậu tỉnh Phú Thọ
17	- Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3548/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Đội liên ngành phòng, chống in lậu trên địa bàn tỉnh
B	Tỉnh Vĩnh Phúc (cũ)
I	Lĩnh vực văn hóa
1	Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 22/7/2010 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc hỗ trợ và khen thưởng cho các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật; quản lý nhà văn hoá thôn - tổ dân phố và chiếu bóng nông thôn trên địa bàn tỉnh.
2	Nghị quyết số 114/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh
3	- Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 17/07/2020 của HĐND tỉnh Về chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị thể dục thể thao ngoài trời cho Trung tâm VH-TT các xã, phường, thị trấn và khu thể thao các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025
4	Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND về việc hỗ trợ đối với Nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các câu lạc bộ dân ca tiêu biểu tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025
5	Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/12/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc khóa 17 về xây dựng và phát triển văn hóa con người Vĩnh Phúc đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;
6	- Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng “Làng Văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025;
7	- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết 71/2019/NQ-HĐND quy định về cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019-2025;

8	- Đề án xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2023 – 2030...
9	Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 về Phê duyệt Đề án Phát triển Văn học Nghệ thuật tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2022-2025
10	Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống bảng tuyên truyền chính trị và quảng cáo thương mại tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
11	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tín ngưỡng thờ Mẫu Tây Thiên, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030
12	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
13	Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị tích khảo cổ học Đồng Đậu, thị trấn Yên Lạc, giai đoạn 2023-2030”
14	Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh về việc kiểm kê, công bố danh mục và lập bản đồ các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tiêu biểu tỉnh Vĩnh Phúc
15	Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện tu bổ, chống xuống cấp di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025
16	Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về tái hiện trò chơi, trò diễn dân gian trong các lễ hội tiêu biểu tỉnh Vĩnh Phúc, qua hình thức sân khấu hóa, giai đoạn 2021-2025
17	Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh về Bảo tồn, phát huy các giá trị Di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được ghi danh vào danh sách của UNESCO, được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
18	Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện truyền dạy trực tiếp hát Trống Quân Đức Bắc tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025
19	Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc Bảo tồn, phát huy giá trị Khu di tích chiến khu Ngọc Thanh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
20	Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
21	Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về số hóa và ứng dụng trên nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu di sản văn hóa tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2022-2030

22	Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 12/07/2024 của UBND tỉnh về lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích các cấp, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024 - 2025.
23	- Kế hoạch số 103/KH -UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức các hoạt động Văn hóa, Thể thao nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân nông thôn, miền núi và công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
24	- Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh về khai thác phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa Nhà hát tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
25	- Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 18/11/2021 về Triển khai thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
26	Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 13/6/2022 về Thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
27	Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 21/3/2023 triển khai thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong Thư viện, Bảo tàng, Trung tâm Văn hóa đến năm 2030”
28	Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 22/6/2023 về Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện quan trọng của tỉnh trong 03 năm 2023-2025
29	Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 22/6/2023 về Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện quan trọng của tỉnh trong 03 năm 2023-2025
30	Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh về phát huy các loại hình văn hóa, văn nghệ quần chúng, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2023 - 2030.
II	Lĩnh vực Thể dục thể thao
1	- Nghị quyết số 64/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao, tập huấn nghiệp vụ thể dục thể thao, chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao tỉnh Vĩnh Phúc;
2	- Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

3	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt quy hoạch phát triển TDTT
III	Lĩnh vực Du lịch
1	- Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh số 41-CTr/TU Về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ-TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn
2	- Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
3	- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về phát triển du lịch giai đoạn 2024- 2025 đến năm 2030
IV	Lĩnh vực báo chí xuất bản
1	- Quyết định của UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ chi phí quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh đối với các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư theo Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về một số biện pháp đặc thù thu hút đầu tư trực tiếp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
2	- Quyết định của UBND tỉnh về Quy định phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
3	- Quyết định của UBND tỉnh Về việc ban hành Quy định nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin, thông tin điện tử, truyền thanh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
4	- Quyết định của UBND tỉnh Về việc Ban hành Quy định tổ chức họp báo của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.
5	- Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế hoạt động của Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
6	- Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND 03/07/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.
7	- Quyết định của UBND tỉnh về việc quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động báo in, báo điện tử sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
8	- Quyết định của UBND tỉnh Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động xuất bản sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

C	Tỉnh Hòa Bình (cũ)
I	Lĩnh vực văn hóa
1	- Nghị quyết số 337/2020/NQ-HDND ngày 09/12/2020 Quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
2	- Nghị Quyết số 04-NQ/TU ngày 11/10/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các Dân tộc tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
3	- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng các xã vùng cao Tân Lạc trở thành Khu du lịch cấp tỉnh vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
4	- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;
5	Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 28/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
6	- Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường và nền “Văn hóa Hòa Bình” giai đoạn 2023 – 2030;
7	Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình V/v ban hành Quy định quản lý bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
8	Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 18/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
9	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 15/3/2022 về việc thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
10	Kế hoạch 66/KH-UBND ngày 19/4/2022 Thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
11	Kế hoạch 79/KH-UBND ngày 05/5/2022 Triển khai thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022 - 2026
12	Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Hòa bình về triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường và nền văn hóa Hòa Bình, giai đoạn 2023-2030

II	Lĩnh vực Thể dục thể thao
1	Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 30/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030
2	- Nghị quyết số 432/2021/NQ-HĐND ngày 06/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Hòa Bình
3	Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “phát triển thể dục, thể thao tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030”
4	Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Đề án “phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030”
5	Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình Quy định mức tiền thưởng đối với HLV, VĐV tỉnh lập thành tích thi đấu tại các giải thể thao: Đại hội, Vô địch thể thao quốc gia, khu vực và các giải thể thao cấp tỉnh Hòa Bình
6	Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 30/8/2017 thực hiện "Đề án Phát triển thể dục, thể thao tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030"
7	Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 18/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án tổng thể Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2018 - 2030 trên địa bàn tỉnh;
8	Kế hoạch số 146/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thực hiện Đề án "Phát triển Thể thao thành tích cao tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030";
9	Kế hoạch số 246-KH/TU ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/202 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;
10	Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.
III	Lĩnh vực du lịch
1	Đề án số 08-ĐA/TU ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, trọng tâm là phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025
2	- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng các xã vùng cao huyện Tân Lạc trở thành Khu du lịch cấp tỉnh vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

3	Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong công tác quản lý, đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
4	- Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình đến năm 2030
5	- Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 phê duyệt Đề án Phát triển du lịch tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
6	- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1325/QĐ- UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Đề án phát triển Khu du lịch hồ Hòa Bình thành Khu du lịch quốc gia
7	- Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển Khu du lịch hồ Hoà Bình thành Khu du lịch quốc gia
IV	Lĩnh vực báo chí xuất bản
1	- Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hòa Bình
2	- Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 ban hành quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh
3	- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 ban hành quy chế Quản lý hoạt động của văn phòng đại diện, phóng viên thường trú thuộc các cơ quan báo chí trong nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

MỤC TIÊU**PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI PHÚ THỌ, GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	MỤC TIÊU	ĐVT	Kết quả đạt được đến năm 2025	Mục tiêu đến năm 2030	Mục tiêu tại các văn bản của Trung ương					Ghi chú
					NQ số 80-NQ/TW (a)	NQ số 162/2024/QH15 (b)	QĐ số 1909/QĐ-TTg ©	QĐ số 2164/QĐ-TTg (d)	QĐ số 2026/QĐ-TTg (e)	
1	Lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	di sản	39	08-12						Căn cứ thực tế của tỉnh
2	Lập hồ sơ xếp hạng di tích các cấp	di tích	979	10-15						
3	Di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Phú Thọ trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn, phát huy	%	70%	100%		70%				
4	Các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, các di sản trong Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, các bảo vật quốc gia, di tích đã xếp hạng (cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia) được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.	%	30%	100%					100%	
5	Di tích đã xếp hạng (cấp tỉnh) được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.	%	0%	30-40%						Căn cứ thực tế của tỉnh
6	Di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số tỉnh Phú Thọ được kiểm kê, sưu tầm, phục dựng, tư liệu hóa	%	20%	40%						
7	Số lượng di tích đã xếp hạng được đầu tư và hỗ trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo	%	30%	50%						
8	Các di tích thờ cúng Hùng Vương và các nhân vật thời Hùng Vương được đầu tư tu bổ, tôn tạo và phục hồi tổ chức các nghi lễ truyền thống.	%	20%	40%						

9	Chỉ số phát triển con người (HDI)			0,78						Phù hợp NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh NK 2025-2030
10	Chỉ số phát triển và hạnh phúc (VDHI)			85						
11	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa	%	93,2%	93,5%			85%			
12	Tỷ lệ khu dân cư được công nhận và giữ vững danh hiệu khu dân cư văn hóa	%	75,2%	85%			85%			
13	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	ko xét	85%			85%			
14	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	75,1%	85%						Phù hợp NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh NK 2025-2030
15	Tỷ lệ xã, phường có Câu lạc bộ văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	%	50%	70%						Căn cứ thực tế của tỉnh
16	Tỷ lệ xã, phường đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng dân cư và hỗ trợ thực hiện có hiệu quả	%	98%	100%						
17	100% xã, phường có thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã và khu dân cư đáp ứng nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hoá của Nhân dân (trong đó 90% trở lên thiết chế văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả)	%	92%	100%	100%			100%		
18	Tỷ lệ xã, phường xây dựng điểm vui chơi, giải trí độc lập dành cho trẻ em ⁽¹⁾	%	9%	45%						
19	Tỷ lệ công tác viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên du lịch, người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở tham gia các hoạt động về văn hóa, thể thao, du lịch được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.	%	50%	90%		90%				
20	Tỷ lệ người dân tập luyện TDTT thường xuyên	%	42,4%	45%						Phù hợp KH Phát triển TDTT tỉnh PT

21	Tỷ lệ hộ gia đình tập luyện TDTT thường xuyên	%	33,9%	40%						GD 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045
22	Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.	%	90%	100%		100%				
23	Tỷ lệ văn nghệ sỹ, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn	%	50%	90%		90%				
24	Doanh thu các ngành công nghiệp văn hóa tăng %/năm	%		11-12%	7% GDP					Căn cứ thực tế của tỉnh
25	Bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.	%		2%	>=2%		>=2%			

(a) Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam

(b) Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035

(c) Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030

(d) Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030

(e) Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2021 phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030

(l) Đạt theo QĐ 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 phê duyệt Chương trình hành động QG vì Trẻ em GD 2021-2030

DỰ KIẾN NHU CẦU VỐN

(Kèm theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đvt: tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng nhu cầu vốn đề án	Chia ra			
			Vốn sự nghịệp	Vốn ĐTPT	Vốn chương trình MTQG	Vốn XHH
I	Xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Phú Thọ	100	25	-	40	35
1	Xây dựng và triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong gia đình	10	5		5	
2	Xây dựng và triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng	10	5		5	
3	Phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ mới	10	5		5	
4	Triển khai các hoạt động giáo dục nghệ thuật vào các cấp học	30	5		20	5
5	Chăm lo phát triển sức khỏe toàn dân, nâng cao tầm vóc, thể lực con người Phú Thọ	40	5		5	30
II	Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa	2.416	26	405	382	1.603
1	Triển khai thực hiện chương trình số hóa di sản văn hóa	15	5		10	
2	Công tác tu bổ, tôn tạo di tích	2.100		400	200	1.500
3	Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa:	-				

-	Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp “Hát ca trù”	3	1		2	
-	Nghệ thuật Chiêng của người Mường ở Phú Thọ	35	5	-	5	25
-	Hỗ trợ mô hình bảo tồn trang phục truyền thống; tiếng nói; chữ viết; ẩm thực của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	40			20	20
-	Bảo tồn nhà sàn truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	30		5	10	15
-	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt”	20	2		10	8
-	Phục dựng các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh	18	1		2	15
-	Tổ chức mô hình “Đêm Di sản” gắn với phát triển du lịch	20	5		5	10
-	Tổ chức các lớp truyền dạy thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng	20	5		10	5
4	Tư liệu hóa, ghi âm, ghi hình, biên soạn ấn phẩm, phim tài liệu về các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian, tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống...	10			10	
5	Triển khai lập Quy hoạch khảo cổ học trên địa bàn tỉnh	95			95	
6	Tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực di sản văn hóa	10	2		3	5
III	Phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa	50.320	10	-	110	50.200
1	Tổ chức các chương trình nghệ thuật, trình diễn văn hóa thực sự đặc sắc với sự tham gia của các nhân vật giải trí nổi tiếng trong và ngoài nước.	20			10	10
2	Xây dựng mô hình khu bảo tồn không gian văn hóa dân tộc Mường tại Làng cổ Mường Ái	30			10	20
3	Xây dựng mô hình bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng	50			30	20
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các ngành công nghiệp văn hóa tham gia các sự kiện, hội chợ xúc tiến thương mại trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa	150			50	100

5	Hỗ trợ phát triển thương hiệu, doanh nghiệp các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh	40			10	30
6	Đặt hàng các sản phẩm điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, truyền thông số; trao đổi, hợp tác với những nhân vật nổi tiếng, có sức ảnh hưởng, sự lan tỏa lớn trong xã hội, góp phần lan tỏa hình ảnh Phú Thọ	30	10			20
7	Xây dựng các không gian phát triển du lịch - văn hóa trọng điểm, tạo sức lan tỏa cho phát triển du lịch bền vững của tỉnh; thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hoá	50.000				50.000
IV	Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao	4.814	55,5	728	1.350,5	27.000
1	Xây dựng “Quần thể văn hóa, tâm linh trở về cội nguồn dân tộc Việt Nam”	2.000				2.000
2	Hình thành các công viên chuyên đề, không gian văn hóa, sáng tạo, nghệ thuật, giải trí và du lịch dọc ven sông Lô, sông Hồng, sông Đà	500				500
3	Tiếp tục hoàn thiện Công viên Văn Lang, Quảng trường Hùng Vương	100			60	40
4	Xây dựng Tháp Hùng Vương	1.000		400	600	
5	Bảo tàng Hùng Vương	-				-
-	Thực hiện chuyển đổi số Bảo tàng Hùng Vương	15	5		10	
-	Đầu tư các phương tiện trưng bày	5		2,5	2,5	
-	Trưng bày ảo 3D đối với các nội dung trưng bày chuyên đề	3		1,5	1,5	
-	Sưu tầm cổ vật	5	2,5		2,5	
-	Chỉnh lý tổng thể không gian trưng bày cố định tại Bảo tàng Hùng Vương	5		3	2	
-	Triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp giáo dục truyền thống cho học sinh, sinh viên thông qua di sản văn hóa theo từng năm.	1	1			
-	Tổ chức trưng bày chuyên đề tại Bảo tàng Hùng Vương	1	1			
-	Tổ chức trưng bày lưu động trong và ngoài tỉnh	1	1			
6	Hệ thống thư viện	-				
a)	* Thư viện tỉnh	-				

-	Cải tạo, xây dựng thêm hệ thống kho tàng lưu trữ, bảo quản sách báo; xây dựng không gian các phòng phục vụ hiện đại, thân thiện để thuận lợi trong công tác phục vụ	10		6	4	
-	Đầu tư trang thiết bị, máy móc, phần mềm, xây dựng thư viện điện tử	10		5	5	
-	Thực hiện số hóa tài liệu nội sinh phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của nhân dân	5	2		3	
-	Tổ chức các hoạt động phát triển Văn hóa đọc; tăng cường nguồn tài nguyên thông tin; phục vụ lưu động và luân chuyển sách báo về cơ sở; tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thư viện	5	5			
b)	* Thư viện cấp xã	-				
-	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo 100% thư viện xã, phường đạt chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	150		75	75	
-	Tổ chức và tham gia các hoạt động phát triển Văn hóa đọc	33,75	33,75			
7	Nâng cấp hệ thống rạp chiếu phim trên địa bàn tỉnh	200			100	100
8	Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao	-				
-	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trung tâm QLKT Khu LHTDĐT	500		200	300	
-	Hỗ trợ trang thiết bị dụng cụ tập luyện TDTT cho các xã, phường, khu dân cư...	14,8			10	4,8
-	Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa thôn, làng, bản, khu dân cư chưa đảm bảo tiêu chí	170		20	100	50
-	Trang bị thiết bị truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT để số hóa công tác tuyên truyền	30		15	15	-
9	Duy tu, bảo trì, nâng cấp các thiết chế văn hóa thể thao quy mô lớn đã đầu tư xây dựng (của các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình cũ)	30	5		25	
10	Hỗ trợ xây dựng điểm vui chơi giải trí độc lập dành cho trẻ em	20			15	5
II	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	269	69	5	115	80
1	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa xã, cộng tác viên cơ sở; phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân.	7,5	2,5		5	

2	Hỗ trợ xây dựng các CLB văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh	40	5		25	10
3	Tổ chức hội nghị biểu dương các cá nhân điển hình và các mô hình văn hóa tiêu biểu trong Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH" (kinh phí tổ chức và khen thưởng)	1,5	1,5			
4	Tổ chức Liên hoan văn nghệ quần chúng	55	40	5	5	5
5	Hỗ trợ Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, cấp xã tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hoạt động tuyên truyền phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh	50	10		30	10
6	Hỗ trợ phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng tại các thiết chế văn hoá, nghệ thuật công lập	100			50	50
7	Tổ chức; tham gia Liên hoan, (hội thi, hội diễn) văn nghệ quần chúng	15	10		-	5
III	Hoạt động văn học, nghệ thuật, biểu diễn	215	50	5	105	55
1	Đầu tư phát triển loại hình nghệ thuật truyền thống múa rối nước; múa rối cạn Xây dựng kịch bản, dàn dựng các chương trình múa rối nước với các tích trò dân gian	10	5		5	
2	Sân khấu hóa các trò chơi dân gian truyền thống để phục vụ du khách và nhân dân	10	5		5	
3	Xây dựng vở mới, các trích đoạn tiểu phẩm ngắn (Chèo, Kịch nói), Chương trình ca múa nhạc và các loại hình nghệ thuật truyền thống để biểu diễn phục vụ nhân dân và tham gia liên hoan, hội thi toàn quốc	20	10		10	-
4	Xây dựng chương trình sân khấu thực cảnh nghệ thuật các dân tộc thiểu số	50	10		10	30
5	Xây dựng các chương trình nghệ thuật bảo tồn nghệ thuật truyền thống	25	5		15	5
6	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn, nghệ sỹ nghệ thuật truyền thống của dân tộc	15	5		10	
7	Triển khai nền tảng trình chiếu ứng dụng công nghệ số trong tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, sự kiện văn hóa, lễ hội, triển lãm phục vụ du khách tham quan, tương tác trải nghiệm	20		5	10	5
8	Hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật	20			10	10
9	Phát triển hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật	15	5		10	

10	Đặt hàng các tác giả, đơn vị nghệ thuật sáng tác, dàn dựng các tác phẩm nghệ thuật, công trình mỹ thuật điêu khắc, không gian nghệ thuật...	30	5		20	5
IV	Hoạt động Điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	90	18	22	45	5
1	Sản xuất các thể loại phim ngắn, tài liệu, phóng sự phục vụ nhiệm vụ chính trị; Lòng tiếng dân tộc	10	3	2	5	
2	Tổ chức các cuộc thi, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh cấp tỉnh	20	5		10	5
3	Chiếu phim phục vụ đồng bào miền núi, dân tộc thiểu số, nông thôn và phục vụ nhiệm vụ chính trị	20	10		10	
4	Đầu tư phương tiện vận chuyển, máy chiếu phim kỹ thuật số và trang thiết bị cho Đội chiếu phim lưu động cấp tỉnh; Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp xã	40		20	20	
VII	Phát triển nguồn nhân lực	30	10	-	5	15
VIII	Giao lưu, hợp tác, liên kết phát triển văn hóa, hội nhập quốc tế	50	5		20	25
IX	Chuyển đổi số trong hoạt động VH,TT&DL	110	5		5	100
X	Tổ chức hội nghị sơ kết và tổng kết thực hiện Đề án	0,5	0,5	-	-	-
1	Hội nghị sơ kết (Q3/2030)	0,2	0,2			
2	Hội nghị tổng kết (Q3/2035)	0,3	0,3			
	<u>TỔNG CỘNG</u>	58.415	274	1.165	2.158	54.818